

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

----oOo----

NGUYỄN MINH HẠNH

QUẢN LÝ NGÂN QUỸ NHÀ NƯỚC TẠM THỜI  
NHÀN RỒI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ  
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 8340410

Giảng viên hướng dẫn: 1. TS. PHÙNG MINH THU THỦY  
2. TS. PHẠM MINH VIỆT

HÀ NỘI, 2024

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đề án tốt nghiệp này là do bản thân tôi thực hiện dưới sự giám sát của giảng viên hướng dẫn và không gian lận, sao chép từ bất kì công trình nghiên cứu hay đề án tốt nghiệp của người khác. Tất cả dữ liệu và bảng số có trong chuyên đề đều được trích nguồn một cách rõ ràng.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm với cam kết này của bản thân!

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Học viên

Nguyễn Minh Hạnh

# MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
MỤC LỤC.....	ii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT .....	iv
DANH MỤC HÌNH VẼ .....	v
DANH MỤC BẢNG.....	vi
LỜI MỞ ĐẦU .....	1
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NGÂN QUỸ NHÀ NƯỚC TẠM THỜI NHÀN RỖI.....</b>	<b>5</b>
<b>1.1. Ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi.....</b>	<b>5</b>
1.1.1. Ngân quỹ nhà nước .....	5
1.1.2. Ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi.....	5
<b>1.2. Quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi .....</b>	<b>6</b>
1.2.1. Khái niệm và mục tiêu quản lý.....	6
1.2.2. Nguyên tắc quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi .....	7
1.2.3. Bộ máy quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi .....	8
1.2.4. Nội dung quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi.....	9
1.2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi tại Kho bạc Nhà nước Trung ương.....	10
<b>CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NGÂN QUỸ NHÀ NƯỚC TẠM THỜI NHÀN RỖI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG.....</b>	<b>144</b>
<b>2.1. Khái quát chung về Kho bạc Nhà nước.....</b>	<b>144</b>
2.1.1. Vị trí và Chức năng của Kho bạc Nhà nước .....	144
2.1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kho bạc Nhà nước .....	144
2.1.3. Bộ máy quản lý ngân quỹ nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Trung ương... 15	
<b>2.2. Thực trạng quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi tại Kho bạc Nhà nước Trung ương .....</b>	<b>177</b>
2.2.1 Xác định số ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi, hạn mức sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi.....	177
2.2.2. Quản lý việc tạm ứng, cho vay ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi đối với ngân sách trung ương: .....	22
2.2.3. Quản lý việc tạm ứng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi cho ngân sách cấp tỉnh .....	255

2.2.4. Quản lý việc mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ từ nguồn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi.....	266
2.2.5. Quản lý việc gửi có kỳ hạn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi tại ngân hàng thương mại .....	30
2.2.6. Kiểm soát các giao dịch ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi .....	366
<b>2.3. Đánh giá thực trạng quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi tại Kho bạc Nhà nước trung ương.....</b>	<b>40</b>
2.3.1 Những kết quả đạt được .....	40
2.3.2 Các tồn tại, hạn chế .....	422
2.3.3 Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế .....	444
<b>CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NGÂN QUỸ NHÀ NƯỚC TẠM THỜI NHÀN RỖI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG.....</b>	<b>477</b>
<b>3.1 Mục tiêu và phương hướng hoàn thiện quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi.....</b>	<b>477</b>
3.1.1 Mục tiêu.....	477
3.1.2 Phương hướng .....	477
<b>3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi tại Kho bạc Nhà nước Trung ương .....</b>	<b>488</b>
3.2.1 Nhóm giải pháp về lập kế hoạch quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi.....	488
3.2.2 Nhóm giải pháp về quản lý việc tạm ứng, cho vay ngân quỹ nhà nước đối với ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh .....	499
3.2.3 Nhóm giải pháp về quản lý việc mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ, gửi có kỳ hạn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi tại ngân hàng thương mại .....	50
3.2.4 Nhóm giải pháp về kiểm soát giao dịch sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi .....	522
<b>3.3 Kiến nghị.....</b>	<b>533</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>544</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	
<b>PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÂU HỎI PHÒNG VẤN</b>	

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

KBNN	: Kho bạc Nhà nước
NHNN	: Ngân hàng nhà nước
NHTM	: Ngân hàng thương mại
NQNN	: Ngân quỹ nhà nước
NSNN	: Ngân sách nhà nước
NSTW	: Ngân sách trung ương.
QLNQ	: Quản lý ngân quỹ
SGDCK	: Sở Giao dịch chứng khoán.
TPCP	: Trái phiếu Chính phủ

## DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức KBNN Trung ương.....	17
Hình 2.2: Biểu đồ tỷ lệ giao dịch theo kỳ hạn đối với nghiệp vụ mua lại có kỳ hạn TPCP giai đoạn 2021-2023 .....	299
Hình 2.3: Biểu đồ tỷ trọng giao dịch gửi tiền có kỳ hạn theo kỳ hạn năm 2021.....	311
Hình 2.4: Biểu đồ tỷ trọng giao dịch gửi tiền có kỳ hạn theo kỳ hạn năm 2022.....	322
Hình 2.5: Biểu đồ tỷ trọng giao dịch gửi tiền có kỳ hạn theo kỳ hạn năm 2023.....	322
Hình 2.6: Biểu đồ thống kê khối lượng giao dịch của các NHTM giai đoạn 2021-2023.....	333

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhân rỗi giai đoạn 2021-2023.....	20
Bảng 2.2: Tình hình vay NQNN của NSTW giai đoạn 2021-2023 .....	244
Bảng 2.3: Tình hình tuân thủ hạn mức giao dịch gửi có kỳ hạn tại NHTM giai đoạn 2021-2023 .....	344

# LỜI MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước 2015, Bộ Tài chính đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước (NQNN). Theo đó, bước đầu đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi tại Kho bạc Nhà nước (KBNN) trung ương. Từ năm 2017 (thời điểm Nghị định số 24/2016/NĐ-CP có hiệu lực) đến nay, nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi đã được KBNN trung ương quản lý và sử dụng an toàn, có hiệu quả đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp với thông lệ tốt trên thị trường. Thông qua hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi, KBNN đã tham gia tích cực hơn vào thị trường tài chính, tiền tệ; đồng thời tăng cường vai trò và vị thế của KBNN trong hệ thống tài chính Nhà nước. Kết quả, trong những năm qua KBNN đã có đóng góp không nhỏ trong việc cân đối ngân sách nhà nước, đảm bảo khả năng bù đắp thiếu hụt và trả nợ của ngân sách nhà nước, đồng thời giảm chi phí vay nợ cho ngân sách nhà nước thông qua việc sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để tạm ứng, cho vay ngân sách trung ương và tạm ứng cho ngân sách địa phương. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để gửi có kỳ hạn, mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ từ ngân hàng thương mại (NHTM), KBNN đã tạo thêm được hàng chục nghìn tỷ đồng đóng góp vào ngân sách nhà nước.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả nổi bật từ năm 2017 đến nay, tuy nhiên việc quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi tại KBNN Trung ương vẫn gặp phải một số chế. Số dư NQNN tạm thời nhàn rỗi qua các năm vẫn duy trì ở mức cao, tần suất các giao dịch mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ, gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi tại NHTM còn thấp, chưa bám sát tình hình thị trường, đặc biệt là giao dịch mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ. Điều này làm hạn chế nguồn thu từ hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi, đồng thời gia tăng chi phí cơ hội của việc gửi nguồn ngân quỹ này tại Ngân hàng nhà nước (NHNN) Việt Nam. Bên cạnh đó, việc tạm ứng, cho vay ngân sách nhà nước từ nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi còn tốn nhiều thời gian, thủ tục thực hiện gây ảnh hưởng đến việc cân đối ngân sách nhà nước. Từ tình hình trên, cần thiết phải tăng cường hơn nữa hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi, đồng thời vẫn phải đảm bảo nguyên tắc quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi an toàn để NQNN vẫn có thể đáp ứng nhu cầu chi trả trong mọi trường hợp. Do đó, tôi đã lựa chọn đề tài: ***“Quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi tại Kho bạc Nhà nước trung ương”*** để nhằm đưa ra các



giải pháp góp phần hoàn thiện hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi tại KBNN Trung ương.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

- Xây dựng được khung nghiên cứu về quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi tại KBNN trung ương.

- Phân tích được thực trạng quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi tại KBNN trung ương giai đoạn năm 2021-2023, từ đó đánh giá điểm mạnh, điểm yếu và nguyên nhân của điểm yếu trong quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi.

- Đề xuất được một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi của KBNN trung ương trong thời gian tới.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**3.1. Đối tượng nghiên cứu:** Quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi tại KBNN Trung ương

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu:**

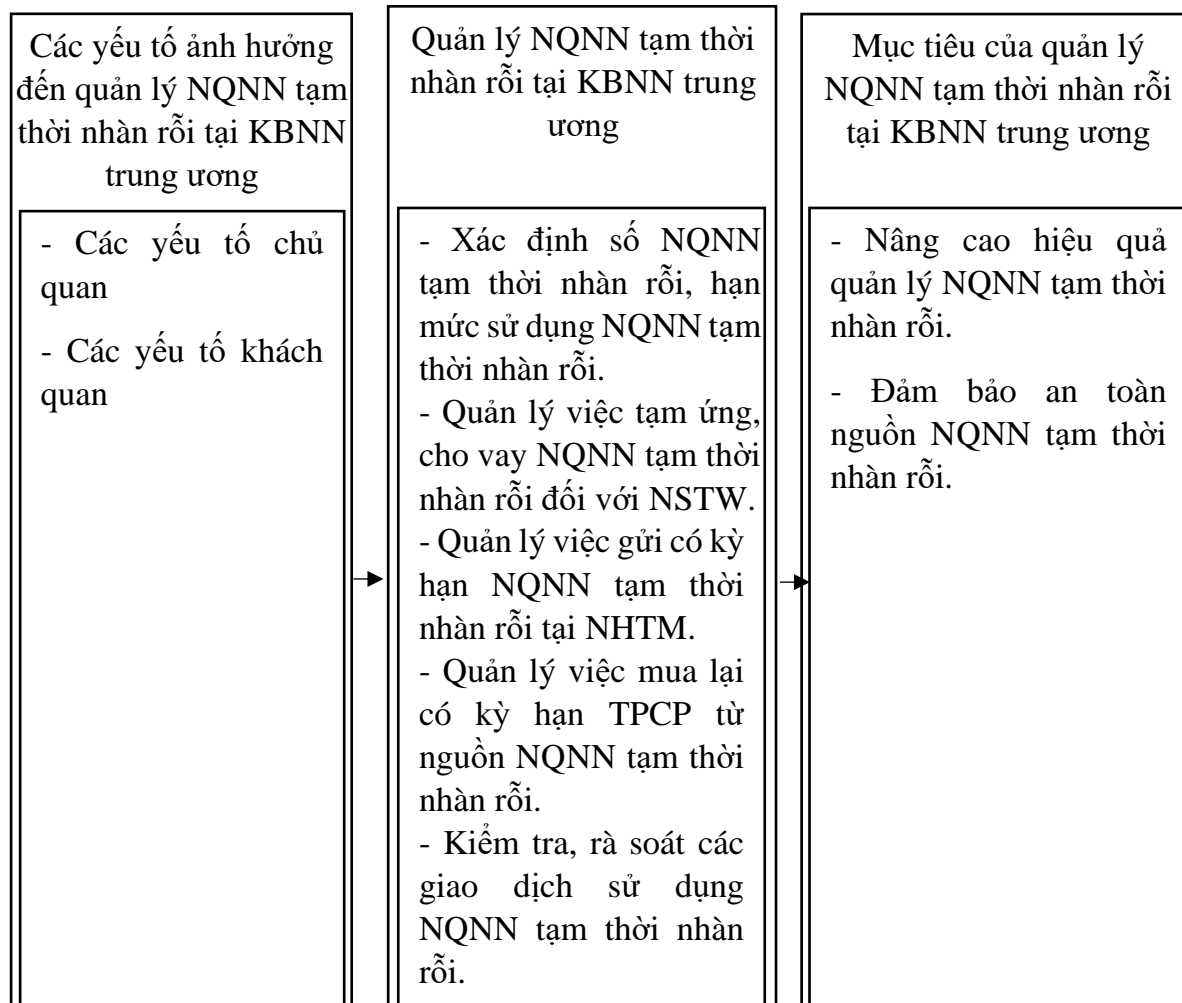
- Nội dung nghiên cứu: Nghiên cứu những vấn đề về lý luận và thực tiễn liên quan đến quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi tiếp cận theo chức năng quản lý bao gồm các chức năng: tạm ứng, cho vay NQNN đối với NSTW; gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi tại NHTM; mua lại có kỳ hạn TPCP từ nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi.

- Không gian nghiên cứu: Nghiên cứu về quản lý nhà nước tạm thời nhàn rỗi tại KBNN Trung ương.

- Thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu thực trạng quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi giai đoạn năm 2021- 2023, phương hướng tới năm 2025.

## 4. Khung nghiên cứu và quy trình nghiên cứu

### 4.1. Khung nghiên cứu



### Khung nghiên cứu về quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rỗi tại KBNN Trung ương

### 4.2 Quy trình nghiên cứu

- Bước 1: Nghiên cứu cơ sở lý luận nhằm xác định khung nghiên cứu về quản lý NQNN tạm thời nhân rỗi tại KBNN trung ương.

- Bước 2: Thu thập thông tin thứ cấp thông qua các dữ liệu báo cáo về quản lý NQNN tạm thời nhân rỗi tại KBNN trung ương giai đoạn 2021-2023, các bài báo và số liệu tại một số đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến NQNN.

- Bước 3: Thu thập dữ liệu sơ cấp thông qua việc khảo sát cán bộ, công chức thực hiện quản lý NQNN tạm thời nhân rỗi tại KBNN trung ương và các cơ quan, tổ chức bên ngoài KBNN thuộc đối tượng chịu tác động từ việc quản lý NQNN tạm thời nhân rỗi bằng hình thức phỏng vấn. Cụ thể, tiến hành phỏng vấn 03 cán bộ Cục Quản lý ngân

quỹ trong tháng 02/2024 với các nội dung phỏng vấn như sau: Đánh giá về việc xác định hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi; Đánh giá việc sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi tại KBNN Trung ương; Đánh giá việc kiểm tra, rà soát các giao dịch sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi.

- Bước 4: Dựa vào dữ liệu thu thập được tiến hành phân tích thực trạng quản lý NQNN tạm thời nhân rồi tại KBNN trung ương từ đó đánh giá các điểm mạnh, điểm yếu và nguyên nhân của điểm yếu trong quản lý NQNN tạm thời nhân rồi.

- Bước 5: Đưa ra các mục tiêu, phương hướng, giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý NQNN tạm thời nhân rồi tại KBNN trung ương.

## **5. Dự kiến nội dung các chương**

Tên chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi.

Tên chương 2: Phân tích thực trạng quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi tại Kho bạc Nhà nước trung ương.

Tên chương 3: Phương hướng và giải pháp hoàn thiện quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi tại Kho bạc Nhà nước trung ương.

# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NGÂN QUỸ NHÀ NƯỚC TẠM THỜI NHÀN RỒI

## 1.1. Ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi

### 1.1.1. Ngân quỹ nhà nước

NQNN là một khái niệm vẫn còn khá mới và xa lạ tại Việt Nam, khi nhắc đến NQNN mọi người thường sẽ có xu hướng hiểu rằng đó chính là ngân sách nhà nước, tuy nhiên đó là 02 khái niệm khác nhau hoàn toàn.

"Ngân quỹ nhà nước là toàn bộ các khoản tiền của Nhà nước có trên các tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại NHNN Việt Nam và các NHTM, tiền mặt tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước. Ngân quỹ nhà nước được hình thành từ quỹ ngân sách các cấp và tiền gửi của các quỹ tài chính nhà nước, đơn vị, tổ chức kinh tế tại Kho bạc Nhà nước" (Quốc hội, 2015).

Từ quy định nêu trên có thể thấy NQNN là khái niệm rộng hơn và bao hàm cả ngân sách nhà nước, do NQNN chính là toàn bộ khoản tiền của Nhà nước bao gồm cả tiền mặt và tiền có trên tài khoản của KBNN; đồng thời, nguồn hình thành NQNN cũng chính là từ quỹ ngân sách nước và tiền gửi của các quỹ tài chính nhà nước, các đơn vị, tổ chức kinh tế tại KBNN. Đến nay, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 vẫn đang có hiệu lực thi hành và chưa có văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, do đó khái niệm NQNN tại Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 vẫn có hiệu lực và được ứng dụng thực tế trong quản lý nhà nước cũng như ứng dụng nghiên cứu trong đề tài này.

Về cơ quan quản lý, hiện nay NQNN đang được giao cho KBNN quản lý theo nguyên tắc:

- Quản lý tập trung, thống nhất trong toàn hệ thống KBNN.
- Thực hiện tập trung nhanh mọi nguồn thu nhằm đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu thanh toán, chi trả của ngân sách nhà nước và các đơn vị giao dịch tại KBNN theo quy định.
- Việc quản lý NQNN phải đảm bảo an toàn và có hiệu quả; gắn kết quản lý NQNN với quản lý ngân sách nhà nước và quản lý nợ công, đảm bảo khả năng thanh toán các Khoản nợ của Chính phủ.

### 1.1.2. Ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi

Trước khi phân tích khái niệm về NQNN tạm thời nhàn rỗi cần phải hiểu một số khái niệm liên quan như sau:

- Thu NQNN: các khoản thu NQNN thực vào tài khoản của KBNN mở tại ngân hàng hoặc vào quỹ tiền mặt tại các đơn vị KBNN

- Chi NQNN: các khoản chi của NQNN; bao gồm: các khoản chi của NSNN (bao gồm cả các khoản chi trả nợ – trừ các khoản chi trả nợ tạm ứng, vay NQNN của NSNN); các khoản chi của các đơn vị giao dịch có tài khoản tại KBNN theo chế độ quy định.

- Tồn NQNN: tại một thời điểm bằng tổng số dư các tài khoản của KBNN tại ngân hàng và số dư các tài khoản tiền mặt tại các đơn vị KBNN tại thời điểm đó.

- Tồn NQNN tối thiểu: là mức tồn NQNN thấp nhất để đảm bảo khả năng thanh toán, chi trả của KBNN.

- NQNN tạm thời nhàn rỗi trong kỳ là số chênh lệch dương được xác định theo công thức sau: Tồn NQNN ước tính đầu kỳ cộng (+) tổng khả năng thu NQNN trong kỳ (bao gồm cả các khoản sử dụng NQNN đến hạn thu hồi) trừ đi (-) tổng nhu cầu chi NQNN trong kỳ (bao gồm cả các khoản hoàn trả tiền vay bù đắp NQNN tạm thời thiếu hụt đến hạn trong kỳ) trừ đi (-) định mức tồn NQNN tối thiểu trong kỳ (Bộ Tài chính, 2016).

Theo đó, có thể dễ dàng hiểu NQNN tạm thời nhàn rỗi chính là một phần thuộc NQNN và đó là phần NQNN tạm thời chưa được sử dụng trong kỳ sau khi đã cân đối hết các khoản thu, chi và định mức tồn NQNN tối thiểu trong kỳ. Và chính vì vậy, tương tự với NQNN, NQNN tạm thời nhàn rỗi được quản lý trực tiếp bởi KBNN.

## **1.2. Quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi**

### **1.2.1. Khái niệm và mục tiêu quản lý**

Tiếp cận theo khái niệm quản lý nói chung, có thể hiểu Quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi là việc lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu quản lý về ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi. Tuy nhiên, để có cách hiểu đơn giản và phù hợp hơn so với thực tế quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi hiện nay có thể tiếp cận khái niệm này theo chức năng quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi. Theo đó, việc quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi là việc quản lý các hoạt động sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi trong đó bao gồm 04 hoạt động:

- Tạm ứng, cho vay NQNN đối với NSTW.
- Tạm ứng NQNN cho ngân sách cấp tỉnh.
- Gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi tại NHTM.
- Mua lại có kỳ hạn TPCP từ NHTM.

Về mục tiêu quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi phải phù hợp và thống nhất với mục tiêu chung về quản lý NQNN, theo đó, hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi hướng tới các mục tiêu như sau:

- Tạo và gia tăng tối đa nguồn thu cho NQNN, đóng góp vào NSNN: Một trong những mục tiêu căn bản nhất trong quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi là tạo thêm nhiều nguồn thu cho NQNN. Thay vì chỉ gửi không kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi tại NHNN Việt Nam, NQNN tạm thời nhàn rỗi được sử dụng để đầu tư như gửi có kỳ hạn tại NHTM, mua lại có kỳ hạn TPCP nhằm mang lại nhiều tiền lãi hơn cho NQNN, giúp giảm chi phí cơ hội của NQNN tạm thời nhàn rỗi. Bên cạnh

- Giảm tối đa chi phí vay nợ cho NSNN: NSNN có thể được vay trên cả thị trường trong và ngoài nước như vay thông qua phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước, ngoài nước, vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài,.. Tuy nhiên, việc áp dụng phương thức vay trên, NSNN vẫn phải gánh chịu lượng chi phí rất lớn hoặc phụ thuộc nhiều vào nước ngoài. Thay vào đó, việc sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để cho NSNN tạm ứng, vay với lãi suất thấp (hoặc không lãi suất) nhằm hướng tới giảm thiểu tối đa chi phí vay nợ cho NSNN, góp phần giảm gánh nặng trả nợ lãi vay của NSNN.

- Phối hợp nhịp nhàng với chính sách tiền tệ, thúc đẩy các giao dịch thị trường thứ cấp: ngoài 02 mục tiêu trên, hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi một phần nhằm thúc đẩy các giao dịch trên thị trường thứ cấp như các giao dịch trên thị trường TPCP, các giao dịch gửi tiền tại các hệ thống NHTM,...

- Đảm bảo an toàn nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi, đây vừa là mục tiêu vừa là nguyên tắc trong quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi. Hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi cũng phải hướng đến nhằm giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể xảy ra đối với nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi.

### ***1.2.2. Nguyên tắc quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi***

Quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi phải đảm bảo những nguyên tắc cơ bản sau:

- Gắn liền với việc quản lý có hiệu quả, NQNN tạm thời nhàn rỗi phải được quản lý an toàn, không làm ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, chi trả của NQNN: NQNN tạm thời nhàn rỗi bản chất là phần NQNN tạm thời chưa được sử dụng trong kỳ và có thể được sử dụng để thanh toán, chi trả tại bất kỳ thời điểm nào trong tương lai. Do đó, việc sử dụng các NQNN tạm thời nhàn rỗi phải hướng đến sự an toàn và có khả năng thu hồi đầy đủ, kịp thời theo kế hoạch để đảm bảo nhu cầu thanh toán, chi trả NQNN tại

mọi thời điểm, không để xảy ra tình huống Chính phủ mất khả năng thanh toán do không còn hoặc không có đủ số dư ngân quỹ để chi tiêu.

- Gắn kết chặt chẽ giữa quản lý NQNN tạm thời nhân rồi với quản lý NSNN, quản lý nợ công. Do NSNN là một phần thuộc NQNN vì vậy quản lý NQNN tạm thời nhân rồi cũng phải gắn kết với quản lý NSNN, các kế hoạch sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi phải phù hợp với dự toán thu, chi của NSNN. Bên cạnh đó, nhằm thực hiện mục tiêu giảm tối đa chi phí vay nợ cho NSNN thông qua việc sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để tạm ứng, cho vay NSNN; hoạt động quản lý NQNN phải gắn kết chặt chẽ với quản lý nợ công. Quản lý NQNN tạm thời nhân rồi và quản lý nợ đều nhằm đảm bảo thanh khoản của Chính phủ; do đó, cần phải đảm bảo không xảy ra tình trạng huy động vốn vay dư thừa song vẫn phải đảm bảo có đủ tiền để thanh toán các nhu cầu chi của Chính phủ. Bên cạnh đó, hai công tác này cũng đều liên quan đến hoạt động thị trường; trong khi nhà quản lý ngân quỹ đầu tư ngân quỹ nhân rồi qua các công cụ ngắn hạn khi NQNN tạm thời nhân rồi, thì nhà quản lý nợ cũng huy động vốn vay dài hạn trên thị trường thông qua việc phát hành trái phiếu Chính phủ; nếu hai công tác này không được phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng, sẽ dẫn đến việc cạnh tranh lẫn nhau hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến các giải pháp triển khai trong quản lý NQNN và quản lý nợ, làm gia tăng chi phí vay nợ và gây áp lực lên thị trường.

### ***1.2.3. Bộ máy quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi***

Bộ máy quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi là các cơ quan trung ương bao gồm Chính phủ, Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước trung ương. Trong đó:

- Chính phủ là cơ quan ban hành văn bản quy định pháp luật quy định những nội dung cơ bản trong quản lý NQNN tạm thời nhân rồi và không tham gia trực tiếp vào hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhân rồi, tuy nhiên có quyền yêu cầu Bộ Tài chính báo cáo về tình hình sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi.

- Bộ Tài chính vừa là cơ quan tham gia vào hoạt động quản lý NQNN vừa là cơ quan ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn chi tiết việc thực hiện quản lý NQNN tạm thời nhân rồi. Bộ Tài chính có thẩm quyền phê duyệt các chủ trương, phương án, hạn mức, đối tượng sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi hàng quý, năm.

- Kho bạc Nhà nước trung ương là cơ quan tham gia trực tiếp vào hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhân rồi trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và phân công của Bộ Tài chính. Kho bạc Nhà nước thực hiện dự báo, xác định số NQNN tạm thời nhân rồi, xây dựng phương án quản lý NQNN tạm thời nhân rồi, lựa chọn các đối tác giao dịch NQNN tạm thời nhân rồi, thực hiện sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi và tự kiểm

tra, rà soát thường xuyên các hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhân rỗi,... Do đó, KBNN Trung ương là cơ quan giữ vai trò vô cùng quan trọng trong quản lý NQNN tạm thời nhân rỗi, việc quản lý NQNN tạm thời nhân rỗi có đạt được mục tiêu hay không phụ thuộc rất lớn vào công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện của KBNN Trung ương.

- NHNN Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, KBNN ở tỉnh, các NHTM là các cơ quan phối hợp với KBNN trong hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhân rỗi.

#### ***1.2.4. Nội dung quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rỗi***

Quản lý NQNN tạm thời nhân rỗi là hoạt động mang tính tương đồng với hoạt động đầu tư. Một doanh nghiệp, cá nhân có nguồn tiền nhân rỗi có thể mang đi đầu tư, tương tự như vậy với một khoản NQNN tạm thời nhân rỗi và chưa có nhu cầu chi tiêu đến sẽ được Nhà nước xác định và mang nguồn đó đi đầu tư vào các hoạt động khác nhau như gửi có kỳ hạn tại NHTM, mua lại có kỳ hạn TPCP,... để mang lại lợi ích và giảm chi phí cơ hội của việc nắm giữ NQNN tại NHNN Việt Nam. Theo đó, hiện nay quản lý NQNN tạm thời nhân rỗi là tổng hợp các hoạt động để thực hiện các nội dung quản lý cơ bản sau:

- Xác định số NQNN tạm thời nhân rỗi, hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhân rỗi: Là bước đầu tiên và là cơ sở để thực hiện các nội dung trong quản lý NQNN tạm thời nhân rỗi. Tại bước này căn cứ số liệu dự kiến thu, chi NQNN trong kỳ, KBNN Trung ương dự kiến số NQNN tạm thời nhân rỗi trong kỳ. Trên cơ sở đó, KBNN Trung ương tính toán để xác định hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhân rỗi phù hợp để tạm ứng, cho NSNN vay; gửi có kỳ hạn tại NHTM; mua lại có kỳ hạn TPCP.

- Quản lý việc tạm ứng, cho vay NQNN tạm thời nhân rỗi đối với NSTW: NSTW được tạm ứng, vay từ NQNN tạm thời nhân rỗi để bù đắp thiếu hụt tạm thời quỹ NSTW, bù đắp bội chi NSTW. KBNN Trung ương có trách nhiệm phối hợp với Vụ NSNN và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện quy trình tạm ứng, cho vay NQNN tạm thời nhân rỗi. Việc quản lý hoạt động này nhằm đáp ứng đầy đủ kịp thời nhu cầu chi trả của NSTW đồng thời kiểm soát các quy trình, thủ tục tạm ứng, cho vay và đảm bảo số NQNN tạm thời nhân rỗi được sử dụng trong phạm vi hạn mức đã được xác định.

- Quản lý việc tạm ứng NQNN tạm thời nhân rỗi cho ngân sách cấp tỉnh: Khác với NSTW, ngân sách cấp tỉnh chỉ được tạm ứng từ NQNN tạm thời nhân rỗi để bù đắp bội chi, thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách cấp tỉnh và phải hoàn trả NQNN ngay trong năm ngân sách phát sinh khoản tạm ứng. Quản lý việc tạm ứng NQNN tạm thời nhân



rồi cho ngân sách cấp tỉnh nhằm mục đích tương tự việc quản lý tạm ứng, cho NQNN tạm thời nhàn rỗi đối với NSTW.

- Quản lý việc gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi tại NHTM: Các hoạt động trong quản lý việc gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi tại NHTM bao gồm xây dựng các phương án chào tiền gửi có kỳ hạn với NHTM, tổ chức chào khối lượng, lãi suất tiền gửi, xác định kết quả đợt chào, ký kết hợp đồng, thanh toán, theo dõi tình hình gửi tiền có kỳ hạn tại NHTM,... Mọi hoạt động trên đều được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và hợp đồng thỏa thuận khung đã ký kết giữa KBNN Trung ương với các NHTM đảm bảo tối ưu nguồn thu cho NQNN từ tiền lãi phát sinh trong hoạt động gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi tại NHTM.

- Quản lý việc mua lại có kỳ hạn TPCP từ nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi: Hoạt động mua lại có kỳ hạn TPCP cơ bản tương tự với các hoạt động gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi tại NHTM bao gồm xây dựng phương án chào mua lại có kỳ hạn TPCP, tổ chức đấu thầu mua lại có kỳ hạn TPCP, xác định kết quả mua lại có kỳ hạn TPCP, ký kết hợp đồng giao dịch, tổ chức thanh toán,... Thực hiện quản lý hoạt động mua lại có kỳ hạn TPCP nhằm mục đích tạo thêm nguồn thu cho NQNN, đa dạng phương án sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi, kích thích giao dịch thị trường TPCP cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp, góp phần tạo thuận lợi cho KBNN Trung ương khi đấu thầu phát hành TPCP để huy động vốn cho NSNN.

- Kiểm tra, rà soát các giao dịch sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi: Nội dung này được thực hiện xuyên suốt trong toàn bộ quá trình quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi, thực hiện trước, trong và sau mọi giao dịch nhằm đảm bảo các hoạt động sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi được thực hiện theo đúng quy định, ngăn ngừa, kịp thời phát hiện các rủi ro phát sinh, đảm bảo NQNN sử dụng an toàn.

### ***1.2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi tại Kho bạc Nhà nước Trung ương***

#### *Các yếu tố chủ quan:*

- Cơ cấu tổ chức: Để thực hiện một quy trình quản lý luôn cần thiết kế một cơ cấu tổ chức phù hợp với các mục tiêu quản lý. Theo đó, cơ cấu tổ chức nếu được thiết kế đầy đủ, bao phủ toàn bộ quy trình quản lý; phân công chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ phận rõ ràng, không chồng chéo và có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận sẽ giúp tổ chức vận hành một cách trơn tru và giúp thực hiện hoạt động quản lý một cách hiệu quả. Tương tự vậy, cơ cấu tổ chức của KBNN Trung ương cũng sẽ là yếu tố chủ

quan có ảnh hưởng nhiều đến hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi. Theo đó, mang một đặc điểm chung của một cơ quan quản lý nhà nước, cơ cấu tổ chức của KBNN Trung ương mang tính cố định, ổn định lâu dài và việc thay đổi, thiết kế lại cơ cấu tổ chức luôn cần nhiều thời gian. Bên cạnh đó, việc quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi lại nằm trong môi trường tình hình kinh tế xã hội luôn biến động. Do đó, việc xác định cơ cấu tổ chức, quy định chức năng, nhiệm vụ của KBNN Trung ương ngay từ thời gian đầu sẽ có tác động rất lớn đến quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi.

- Năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức: Ngoài việc thiết kế cơ cấu tổ chức phù hợp, để một tổ chức được vận hành tốt, thực hiện tốt các mục tiêu quản lý cũng cần một đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn, năng lực tốt. Theo đó, cán bộ, công chức là yếu tố chủ quan thứ hai có tác động đến hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi tại KBNN Trung ương. Công chức có năng lực, trình độ chuyên môn tốt sẽ có thể tham mưu, đề xuất lãnh đạo KBNN những phương án quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi hiệu quả. Từ đó, có thể dễ dàng vận dụng những phương án đó vào thực tế do chính những công chức đó là người thực hiện. Bên cạnh đó, với phạm vi quản lý rộng, trách nhiệm, quyền hạn lớn, đội ngũ lãnh đạo tại KBNN Trung ương cần có năng lực quản lý, lãnh đạo tốt để có thể đưa ra những quyết định quản lý đúng đắn trên cơ sở những tham mưu của công chức cấp dưới.

- Hệ thống các văn bản nội bộ: Hệ thống các văn bản quy trình nội bộ là cơ sở để KBNN Trung ương thực hiện quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi. Không chỉ những văn bản quy định trực tiếp quy trình quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi mà hệ thống các văn bản nội bộ quy định các quy trình chung của KBNN Trung ương đều tác động đến việc quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi. Các văn bản quy trình nội bộ là văn bản quy định một cách chi tiết các bước thực hiện quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi, xác định rõ vai trò của mỗi đơn vị thuộc KBNN Trung ương trong quá trình thực hiện các bước đó. Vì vậy, các quy trình nội bộ càng quy định cụ thể, rõ ràng càng dễ dàng áp dụng trong việc thực tế thực hiện. Còn trường hợp văn bản quy định chồng chéo, thiếu bước, không rõ ràng nhiệm vụ của mỗi đơn vị sẽ gây vướng mắc, gián đoạn trong quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi.

- Hạ tầng công nghệ thông tin: Hạ tầng công nghệ thông tin là một trong những yếu tố quan trọng tác động tới việc quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi tại KBNN Trung ương. Do hiện nay việc quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi một phần cũng được thực hiện qua hệ thống công nghệ thông tin và định hướng trong tương lai sẽ điện tử hoá gần như toàn bộ quy trình quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi. Với hạ tầng công nghệ thông tin tiên tiến, hiện đại sẽ giúp quản lý NQNN dễ dàng, hiệu quả hơn, giảm thiểu các quy

trình, thủ tục và thời gian thực hiện; đồng thời cũng giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi. Trường hợp khả năng ứng dụng hạ tầng công nghệ thông tin tại KBNN Trung ương kém thì sẽ làm cản trở, hạn chế sự phát triển và cải thiện quy trình quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi.

*Các yếu tố khách quan:*

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật: Các văn bản quy phạm pháp luật là yếu tố khách quan đầu tiên có tác động đến hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi tại KBNN Trung ương. Do mọi hoạt động của cơ quan nhà nước đều được điều chỉnh tại các văn bản quy phạm pháp luật, vì vậy hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi tại KBNN Trung ương cũng phải tuân theo quy định của pháp luật và chỉ được thực hiện khi pháp luật cho phép. Thực tế hệ thống pháp luật hiện nay tại Việt Nam vẫn trong giai đoạn cải cách, cần liên tục đổi mới để phù hợp tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội nói chung. Đồng thời, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng mất nhiều thời gian, nhanh nhất là 1-2 năm để ban hành một văn bản mới. Do đó, trường hợp các văn quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi tại KBNN Trung ương mà chưa rõ ràng, chồng chéo quy định, ít có khả năng thích ứng với thông lệ tốt trên thị trường cũng sẽ gây ra rất nhiều khó khăn cho KBNN Trung ương triển khai quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi.

- Tình hình kinh tế xã hội, diễn biến thị trường tài chính: Việc quản lý NQNN cũng chịu ảnh hưởng nhiều từ tình hình, diễn biến trên thị trường tài chính. Thị trường tài chính diễn ra sôi nổi sẽ thúc đẩy hoạt động giao dịch các khoản NQNN tạm thời nhàn rỗi như mua lại có kỳ hạn TPCP, gửi tiền có kỳ hạn tại NHTM. Ngược lại nếu thị trường tài chính âm đảm sẽ làm suy giảm khối lượng, lãi suất giao dịch NQNN tạm thời nhàn rỗi từ đó làm giảm hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi. Theo đó, KBNN Trung ương luôn phải có những phương án ứng xử phù hợp để thích ứng với sự biến động không ngừng của nền kinh tế nói chung và thị trường tài chính nói riêng nhằm đảm bảo quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi an toàn, hiệu quả.

- Dự toán thu, chi của NSNN và các đơn vị, tổ chức mở tài khoản tại KBNN: NQNN tạm thời nhàn rỗi được xác định hoàn toàn dựa trên các khoản dự báo thu, dự báo chi của NQNN. Và số dự báo thu, chi NQNN được tính toán căn cứ theo số liệu dự toán, tình hình thực hiện dự toán thu, chi của NSNN và của các đơn vị, tổ chức mở tài khoản của KBNN. Theo đó, tình hình dự toán thu, chi của NSNN và các cơ quan đơn vị, tổ chức kinh tế nằm ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ của KBNN Trung ương và do các cơ quan khác có thẩm quyền thực hiện. Trường hợp, NSNN và các đơn vị, tổ

chức mở tài khoản tại KBNN có xác định và cung cấp cho KBNN nguồn chênh lệch lớn giữa thu và chi dẫn đến số NQNN tạm thời nhàn rỗi lớn, KBNN Trung ương có thể sẽ có phương án quản lý theo hướng thúc đẩy giao dịch NQNN tạm thời nhàn rỗi. Trường hợp ngược lại khi xác định số NQNN tạm thời nhàn rỗi thấp, KBNN Trung ương có thể sẽ phải hạn chế các giao dịch đầu tư NQNN tạm thời nhàn rỗi.

- Hội nhập kinh tế quốc tế: Việc tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam là tiền đề giúp tạo điều kiện thuận lợi hơn cho KBNN Trung ương trong việc kết nối, trao đổi và học hỏi kinh nghiệm quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi từ các đối tác nước ngoài. Theo đó, KBNN Trung ương có thể tiếp thu những kiến thức mới và những phương pháp quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi đã và đang được áp dụng hiệu quả tại các nước trên thế giới có bối cảnh nền kinh tế, chính trị văn hoá xã hội tương đồng với Việt Nam. Để từ đó có thể thử nghiệm áp dụng vào tình hình thực tế tại Việt Nam, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi tại KBNN Trung ương.

## **CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NGÂN QUỸ NHÀ NƯỚC TẠM THỜI NHÀN RỒI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG**

### **2.1. Khái quát chung về Kho bạc Nhà nước**

#### **2.1.1. Vị trí và Chức năng của Kho bạc Nhà nước**

KBNN là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về quỹ ngân sách nhà nước (NSNN), các quỹ tài chính nhà nước; quản lý NQNN (NQNN); tổng kế toán nhà nước; thực hiện việc huy động vốn cho NSNN và cho đầu tư phát triển thông qua hình thức phát hành trái phiếu Chính phủ (TPCP) theo quy định của pháp luật.

KBNN có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, được mở tài khoản tại NHNN và các NHTM theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

#### **2.1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kho bạc Nhà nước**

KBNN thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a, Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính đề trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các nghị quyết, dự án, đề án theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b, Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định:

- Dự thảo thông tư và các văn bản khác về lĩnh vực quản lý của KBNN;
- Kế hoạch hoạt động hàng năm của KBNN.

c, Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản quy phạm nội bộ, văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý của KBNN.

d, Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý của KBNN sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

đ, Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực quản lý của KBNN.

e, Quản lý quỹ NSNN, quỹ tài chính nhà nước được giao theo quy định của pháp luật.

g, Được trích tài khoản của tổ chức, cá nhân mở tại KBNN để nộp NSNN hoặc áp dụng các biện pháp hành chính khác để thu cho NSNN theo quy định của pháp luật; từ chối thanh toán, chi trả các khoản chi không đúng, không đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

h, Tổ chức thực hiện kế toán NSNN

i, Tổ chức thực hiện tổng kế toán nhà nước:

k, Tổ chức thực hiện công tác thống kê KBNN và chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.

l, Tổ chức quản lý, điều hành NQNN tập trung, thống nhất trong toàn hệ thống:

m, Tổ chức huy động vốn cho NSNN và đầu tư phát triển thông qua việc phát hành TPCP.

n, Tổ chức quản trị và vận hành hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc.

o, Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của KBNN; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

p, Hiện đại hóa hoạt động KBNN.

q, Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực KBNN theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

r, Thực hiện công tác tổ chức và cán bộ:

s, Quản lý kinh phí do NSNN cấp và tài sản được giao theo quy định của pháp luật; được sử dụng các khoản thu phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ theo chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

t, Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.

u, Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.

### ***2.1.3. Bộ máy quản lý ngân quỹ nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Trung ương***

KBNN được tổ chức thành hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương theo đơn vị hành chính, bảo đảm nguyên tắc tập trung, thống nhất. Cơ cấu tổ chức của KBNN tại

Trung ương bao gồm 13 đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ: Vụ Tổng hợp – Pháp chế; Vụ Kiểm soát chi; Vụ Kho quỹ; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Thanh tra – Kiểm tra; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Tài vụ - Quản trị; Văn phòng; Cục Kế toán nhà nước; Cục Quản lý ngân quỹ; Cục Công nghệ thông tin; Sở Giao dịch KBNN; Tạp chí Quản lý Ngân quỹ Quốc gia.

Trong đó, Cục Quản lý ngân quỹ (QLNQ) là đơn vị trực tiếp tổ chức quản lý và điều hành NQNN. Một số nhiệm vụ Cục QLNQ được giao liên quan đến quản lý NQNN tạm thời nhân rồi có thể kể đến như:

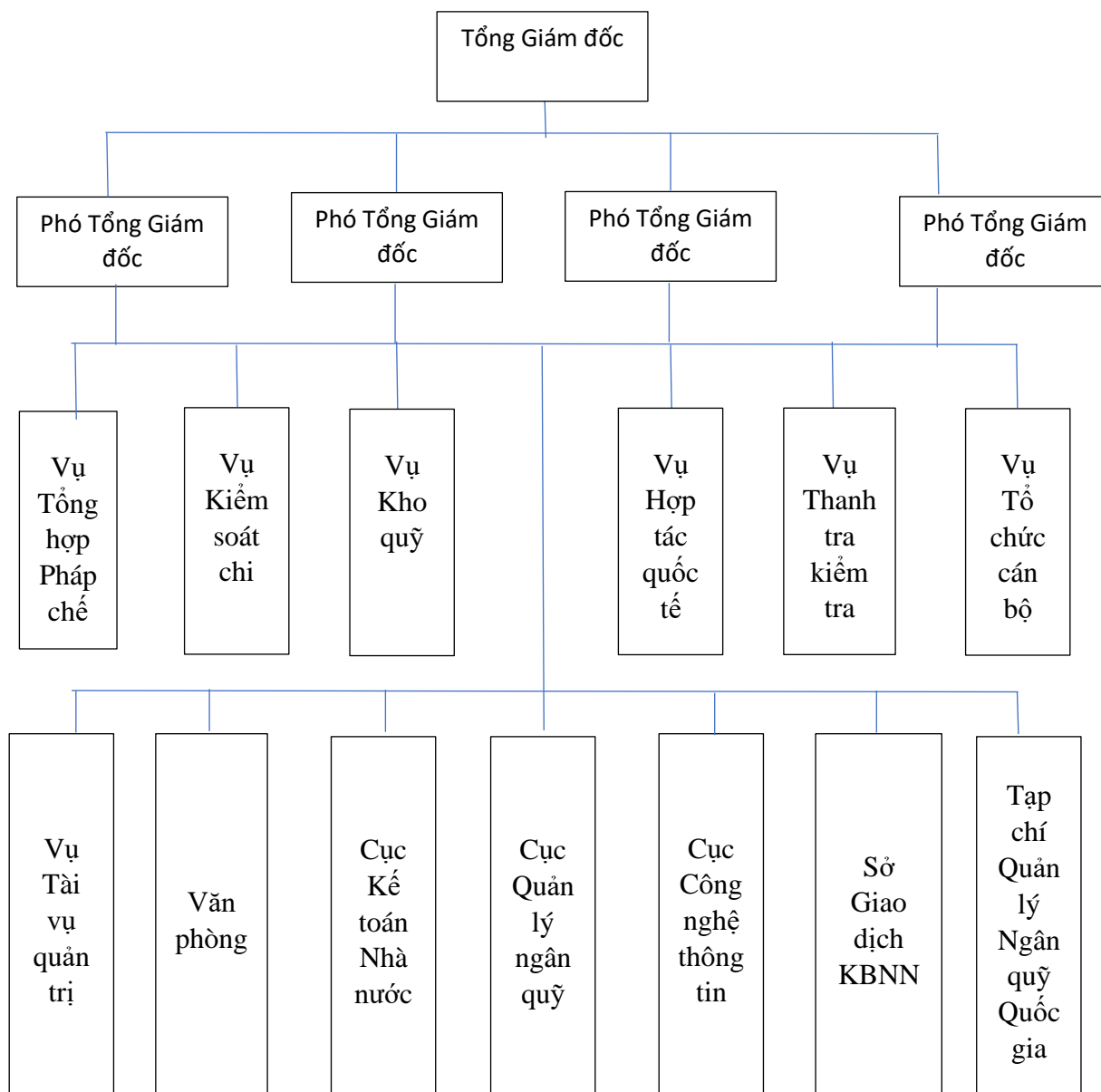
- Trình Tổng Giám đốc KBNN và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt phương án điều hành NQNN; tạm ứng vốn cho NSTW và ngân sách địa phương;

- Thực hiện và quyết định về giao dịch ngân quỹ theo quy định;

- Thực hiện việc kiểm soát nội bộ để đảm bảo việc quản lý NQNN tạm thời nhân rồi được an toàn, đúng chế độ quy định;

- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng và phát triển hệ thống các công cụ, nghiệp vụ quản lý NQNN tạm thời nhân rồi;...

Các đơn vị khác như Vụ Tổng hợp – Pháp chế, Vụ Hợp tác quốc tế, Văn phòng, Cục Kế toán nhà nước, Cục Công nghệ thông tin, Sở Giao dịch KBNN là các đơn vị tham gia phối hợp với Cục QLNQ trong quá trình quản lý NQNN.



**Hình 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức KBNN Trung ương**

## **2.2. Thực trạng quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi tại Kho bạc Nhà nước Trung ương**

### **2.2.1 Xác định số ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi, hạn mức sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi**

Định kỳ cuối mỗi quý, Cục QLNQ thực hiện tổng hợp toàn bộ số thu, chi NQNN thực tế phát sinh trong quý và thu thập thông tin dự báo về thu, chi NQNN từ các cơ quan, đơn vị có liên quan như Tổng Cục thuế, Tổng cục Hải quan, Vụ Ngân sách nhà nước, Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại,... Căn cứ những thông tin, số liệu tổng



hợp, thu thập được nêu trên, Cục QLNN xây dựng và trình Lãnh đạo KBNN phê duyệt để trình Bộ Tài chính phương án điều hành NQNN quý sau; trong đó báo cáo Bộ Tài chính các nội dung như sau:

(i) Tình hình thực hiện phương án điều hành quý trước, bao gồm:

- Số dư nợ tạm ứng, vay đầu quý của ngân sách trung ương từ nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi; số phát sinh tạm ứng, vay NQNN tạm thời nhàn rỗi cho ngân sách trung ương trong quý; số thu hồi tạm ứng, vay của ngân sách trung ương trong quý; số dư nợ tạm ứng, vay cuối quý của ngân sách trung ương từ nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi.

- Số dư nợ tạm ứng đầu quý của ngân sách địa phương từ nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi; số phát sinh tạm ứng NQNN tạm thời nhàn rỗi cho ngân sách địa phương trong quý; số thu hồi tạm ứng của ngân sách địa phương trong quý; số dư nợ tạm ứng cuối quý của ngân sách địa phương từ nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi.

- Số dư gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi tại NHTM đầu quý, số phát sinh gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi trong quý, số đáo hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi gửi có kỳ hạn tại NHTM, số dư gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi tại NHTM cuối quý.

- Số dư nợ sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi mua lại có kỳ hạn TPCP đầu quý, số phát sinh sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để mua lại có kỳ hạn TPCP trong quý, số đáo hạn các khoản NQNN tạm thời nhàn rỗi sử dụng để mua lại có kỳ hạn TPCP trong quý, số dư nợ sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để mua lại có kỳ hạn TPCP cuối quý.

(ii) Dự báo tình hình NQNN quý sau: Xác định tồn NQNN đầu quý sau, dự kiến tổng thu, tổng chi NQNN quý sau, dự kiến tồn NQNN cuối quý sau.

(iii) Xác định NQNN tạm thời nhàn rỗi và hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi:

- Trên cơ sở dự kiến tổng chi NQNN quý sau, KBNN xác định số định mức tồn NQNN tối thiểu trong quý đó theo công thức:

$$\text{Định mức tồn NQNN tối thiểu trong quý} = \frac{\text{Tổng nhu cầu chi NQNN trong quý kế hoạch}}{\text{Số ngày làm việc trong quý kế hoạch}} \times \text{Số ngày định mức}$$

Trong đó, số ngày làm việc được quy định là 65 ngày, số ngày định mức được quy định là 05 ngày.

- Sau khi xác định số định mức tồn NQNN tối thiểu trong quý, Cục QLNQ xác định NQNN tạm thời nhàn rỗi trong quý theo công thức đã được trình bày tại Mục 1.1.2 Chương I đề tài này. Theo đó, Cục QLNQ xác định và trình Lãnh đạo KBNN đề trình Bộ Tài chính phê duyệt hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để cho ngân sách trung ương (NSTW) tạm ứng, vay; cho ngân sách cấp tỉnh tạm ứng, gửi có kỳ hạn tại NHTM và mua lại có kỳ hạn TPCP để làm căn cứ thực hiện các hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi đảm bảo nguyên tắc:

+ Hạn mức tạm ứng NQNN cho ngân sách trung ương tối đa không vượt quá khả năng NQNN tạm thời nhàn rỗi trong quý.

+ Hạn mức tạm ứng NQNN cho ngân sách cấp tỉnh tối đa không vượt quá 10% khả năng NQNN tạm thời nhàn rỗi trong quý; trong đó, đối với từng ngân sách cấp tỉnh đảm bảo tổng số dư nợ tạm ứng NQNN và các khoản dư nợ vay khác của ngân sách cấp tỉnh đó không vượt quá mức dư nợ vay tối đa theo quy định của Luật NSNN.

+ Hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để gửi có kỳ hạn tại NHTM hàng quý tối đa là 50% tồn NQNN ước tính trong quý;

+ Hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ hàng quý tối đa là 10% tồn NQNN ước tính trong quý.

Theo đó, hiện nay việc sử dụng các khoản NQNN tạm thời nhàn rỗi của KBNN Trung ương dựa trên hạn mức được xác định tại phương án điều hành NQNN được KBNN Trung ương xây dựng và trình Bộ Tài chính phê duyệt hàng quý, năm được quy định tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 15/06/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý NQNN. Trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023 NQNN tạm thời nhàn rỗi có xu hướng tăng lên, cụ thể là tăng từ 457.471 tỷ đồng tại quý I/2021 đến 981.848 tỷ đồng vào quý I/2023 (tăng 115%). Việc gia tăng NQNN tạm thời nhàn rỗi trong giai đoạn này là do tồn NQNN tăng cao cùng với đó là thu NSNN đạt khá đảm bảo chỉ tiêu đặt ra, trong khi đó chi NSNN giảm do tốc độ giải ngân vốn đầu tư công chậm. Từ quý I/2023 đến quý IV/2023, số NQNN tạm thời nhàn rỗi có xu hướng giảm cụ thể giảm từ 981.848 tỷ đồng về 679.653 tỷ đồng (giảm 31%) do trong năm 2023 tiến độ triển khai các công trình, dự án quan trọng quốc gia đã được đẩy mạnh, đặc biệt tiến độ chi giải phóng mặt bằng dự án giao thông, đồng thời trong giai đoạn này KBNN đã chủ động giảm khối lượng phát hành TPCP để phù hợp hơn với tình hình thu và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của NSNN.

Tương ứng với số NQNN tạm thời nhân rồi, KBNN Trung ương xác định hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để tạm ứng, cho vay NSTW, tạm ứng cho NSDP, gửi có kỳ hạn tại NHTM, mua lại có kỳ hạn TPCP phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó, diễn biến hạn mức giai đoạn 2021-2023 đối với từng nghiệp vụ được biểu thị tại bảng dưới đây:

**Bảng 2.1: Hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi giai đoạn 2021-2023**

Năm	Quý	Số NQNN tạm thời nhân rồi (tỷ đồng)	Hạn mức tạm ứng, cho vay NSTW (tỷ đồng)	Hạn mức tạm ứng cho NSDP (tỷ đồng)	Hạn mức gửi có kỳ hạn tại NHTM (tỷ đồng)	Hạn mức mua lại có kỳ hạn TPCP (tỷ đồng)
2021	I	457.471	457.471	2.000	255.594	0
	II	412.344	412.344	2.000	247.330	24.733
	III	509.175	509.175	2.000	295.800	59.160
	IV	489.502	489.502	2.000	311.524	62.305
2022	I	569.327	470.000	2.000	300.720	60.144
	II	604.451	470.000	2.000	335.134	67.027
	III	658.641	658.641	2.000	372.730	74.546
	IV	712.493	712.493	2.000	422.671	84.534
2023	I	981.848	981.848	2.000	462.255	92.451
	II	908.669	908.669	2.000	490.151	98.030
	III	890.245	890.245	2.000	495.501	99.100
	IV	679.653	679.653	2.000	440.237	88.047

Nhìn chung hạn mức sử dụng NQNN đối với nghiệp vụ tạm ứng, cho vay NSTW, tạm ứng cho NSDP, gửi có kỳ hạn tại NHTM, mua lại có kỳ hạn TPCP diễn biến tương ứng giống với số NQNN tạm thời nhân rồi giai đoạn 2021-2023. Theo đó, hạn mức phân

bỏ cho từng nghiệp vụ tăng đều từ quý I/2021 đến quý I/2023 và có giảm xuống trong năm 2023, cụ thể:

- Đối với tạm ứng, cho vay NSTW tăng từ 457.471 tỷ đồng quý I năm 2021 lên 981.848 tỷ đồng vào quý I năm 2023 và có giảm xuống còn 679.653 tỷ đồng vào quý IV/2023.

- Đối với hạn mức gửi có kỳ hạn tại NHTM tăng từ 255.594 tỷ đồng quý I/2021 lên 495.501 tỷ đồng vào quý III/2023 và giảm xuống còn 440.237 tỷ đồng vào quý IV/2023.

- Đối với hạn mức mua lại có kỳ hạn TPCP tăng từ 24.733 tỷ đồng quý II/2021 (quý I/2021 chưa được phân bổ hạn mức do KBNN chưa triển khai nghiệp vụ này) lên 99.100 tỷ đồng vào quý III/2023 và sau đó giảm xuống còn 88.047 tỷ đồng vào quý IV/2023

- Riêng đối với hạn mức tạm ứng NQNN cho NSDP không đổi từ 2021-2023 là 2.000 tỷ đồng.

Theo đó, có thể nhận thấy hạn mức được phân bổ nhiều nhất cho hoạt động tạm ứng, vay NQNN của NSTW, tiếp theo là hoạt động gửi có kỳ hạn tại NHTM, mua lại có kỳ hạn TPCP và cuối cùng là tạm ứng cho NSDP. Điều này phù hợp với quy định của pháp luật tại Thông tư số 314/2016/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 64/2019/TT-BTC) đã được trình bày ở trên.

**Hộp 1: Kết quả phỏng vấn đánh giá về việc xác định hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi**

**Câu hỏi 1: Anh đánh giá như thế nào về việc xác định hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi tại phương án điều hành NQNN như hiện nay?**

Trả lời của Trưởng phòng Thống kê và dự báo – Cục Quản lý ngân quỹ:

Hiện nay, hàng quý, năm KBNN Trung ương xây dựng phương án điều hành NQNN trình Bộ Tài chính phê duyệt. Tại phương án điều hành, KBNN Trung ương dự báo các khoản thu, chi NQNN để xác định dự kiến NQNN tạm thời nhàn rỗi hay tạm thời thiếu hụt trong kỳ. Nếu xác định NQNN tạm thời thiếu hụt, KBNN xác định phương án để xử lý NQNN tạm thời thiếu hụt. Nếu xác định NQNN tạm thời nhàn rỗi, KBNN Trung ương xác định các phương án sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi và hạn mức sử dụng NQNN đối với từng phương án đó. Theo đó, trên quan điểm của tôi, việc lập kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi trình Bộ Tài chính như hiện nay

là phù hợp, việc xác định phương án và hạn mức phương án sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi trong kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi cũng đảm bảo được nguyên tắc cơ bản nhất trong quản lý NQNN là nguyên tắc an toàn.

**Câu hỏi 2: Theo anh có nên có những thay đổi gì trong việc xác định hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi như hiện nay không? Nếu có thì nên thay đổi như thế nào?**

Trả lời của Trưởng phòng Thống kê và dự báo – Cục Quản lý ngân quỹ:

Theo tôi là có. Tuy nhiên, vẫn nên giữ nguyên việc lập phương án quản lý NQNN trình Bộ phê duyệt với các nội dung cơ bản như hiện nay để Bộ Tài chính có thể quyết định định hướng chung về quản lý NQNN tạm thời nhân rồi cho KBNN Trung ương có cơ sở thực hiện. Thêm vào đó, KBNN Trung ương nên lập một bản kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi ở mức cụ thể hơn dựa trên định hướng chung của Bộ Tài chính, kế hoạch đó có thể được lập chi tiết theo hàng tháng, hàng quý trong đó có bao gồm đầy đủ các nội dung như mục tiêu kế hoạch, các nguồn lực, các công việc cần thực hiện,... để nâng cao thêm tính hiệu quả trong quản lý NQNN tạm thời nhân rồi.

Nguồn: Kết quả phỏng vấn, 2024

### ***2.2.2. Quản lý việc tạm ứng, cho vay ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi đối với ngân sách trung ương:***

*Thực trạng quy trình tạm ứng, cho vay NQNN tạm thời nhân rồi đối với ngân sách trung ương:*

Ngân sách trung ương được tạm ứng từ NQNN để bù đắp thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách trung ương và vay NQNN để bù đắp bội chi, trả nợ gốc cho ngân sách trung ương. Căn cứ vào dự toán thu, chi NSNN hằng năm, tình hình thu, chi thực tế, Vụ NSNN xác định nhu cầu tạm ứng hoặc vay NQNN và có văn bản đề nghị tạm ứng, vay NQNN gửi KBNN Trung ương (trong đó, nêu rõ mức đề nghị và thời hạn tạm ứng, vay). Trên cơ sở văn bản đề nghị tạm ứng, vay của Vụ NSNN, KBNN Trung ương căn cứ hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi cho NSTW tạm ứng, vay; số dư nợ tạm ứng, vay của NSTW để xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định việc tạm ứng, vay NQNN của NSTW. Sau khi Bộ Tài chính quyết định phê duyệt cho NSTW tạm ứng, vay NQNN, KBNN và Vụ NSNN phối hợp tiếp tục thực hiện như sau:

- Đối với việc Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt tạm ứng NQNN cho NSTW: Căn cứ quyết định tạm ứng NQNN cho ngân sách trung ương của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Vụ NSNN lập giấy đề nghị rút vốn tạm ứng NQNN gửi KBNN Trung ương. KBNN Trung ương thực hiện đối chiếu thông tin trên giấy đề nghị rút vốn của Vụ NSNN với quyết định phê duyệt về việc tạm ứng NQNN của Bộ trưởng Bộ Tài chính về số tiền tạm ứng và thực hiện cấp vốn tạm ứng cho NSTW.

- Đối với việc Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt cho NSTW vay NQNN: Căn cứ phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Tài chính, KBNN Trung ương và Vụ NSNN thực hiện ký hợp đồng vay NQNN trong đó nêu rõ số tiền vay NQNN, thời hạn vay, thời hạn rút vốn vay NQNN của NSTW, thời hạn và phương thức hoàn trả khoản vay, chi phí vay NQNN, trách nhiệm của KBNN và Vụ NSNN. Về thời hạn vay NQNN thực hiện theo phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Tài chính và tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng vay NQNN có hiệu lực và được phép gia hạn thêm tối đa không quá 12 tháng khi NSTW gặp khó khăn chưa bố trí được nguồn hoàn trả. Về thời hạn rút vốn, Vụ NSNN phải thực hiện rút vốn chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm phát sinh khoản vay NQNN. Sau 02 bên thống nhất và hoàn tất thủ tục ký kết hợp đồng vay NQNN, Vụ NSNN lập giấy đề nghị rút vốn vay NQNN gửi KBNN Trung ương. KBNN Trung ương thực hiện đối chiếu thông tin về số tiền vay NQNN trên giấy đề nghị rút vốn vay của Vụ NSNN với quyết định phê duyệt về việc tạm ứng NQNN của Bộ trưởng Bộ Tài chính, hợp đồng vay NQNN và thực hiện cấp vốn vay cho NSTW. Đối với trường hợp Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt gia hạn các khoản vay NQNN của NSTW, Vụ NSNN và KBNN thực hiện ký kết phụ lục hợp đồng gia hạn vay NQNN trong đó cũng nêu rõ số tiền gia hạn, thời hạn gia hạn vay NQNN, thời hạn và phương thức hoàn trả khoản vay được gia hạn, chi phí gia hạn các khoản vay NQNN tạm thời nhàn rỗi.

#### *Tình hình tạm ứng, cho vay NQNN đối với NSTW:*

Giai đoạn từ năm 2021-2023, chỉ phát sinh các khoản sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để cho ngân sách trung ương vay và không phát sinh khoản tạm ứng cho NSTW. Tổng số tiền NQNN được sử dụng cho NSTW vay mới lên tới 104.846 tỷ đồng và tất cả đều được vay với mục đích bù đắp bội chi NSNN trong đó, số vay NQNN của ngân sách trung ương năm 2021, 2023 lần lượt là 90.000 tỷ đồng và 14.846 tỷ đồng; trong năm 2022 không phát sinh khoản vay NQNN của ngân sách trung ương; tương ứng với đó mức dư nợ vay bình quân năm 2021, 2022 và 2023 lần lượt là 210.293 tỷ đồng, 277.326 tỷ đồng, 241.042 tỷ đồng. Về cơ bản việc sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi cho NSTW tạm ứng, vay luôn được KBNN thực hiện tuân thủ theo đúng quy trình, quy định

của của pháp luật và hạn mức được Bộ Tài chính phê duyệt hàng quý. Cụ thể đối với việc tuân thủ hạn mức cho vay, tạm ứng NQNN được thể hiện tại bảng dưới đây:

**Bảng 2.2: Tình hình vay NQNN của NSTW giai đoạn 2021-2023**

Năm	Quý	Hạn mức cho vay NSTW (tỷ đồng)	Số vay NQNN phát sinh trong kỳ (tỷ đồng)	Số dư nợ vay (tỷ đồng)
2021	I	457.471	0	198.865
	II	412.344	0	198.865
	III	509.175	40.000	238.865
	IV	489.502	50.000	288.865
2022	I	470.000	0	288.865
	II	470.000	0	288.865
	III	658.641	0	288.865
	IV	712.493	0	258.865
2023	I	981.848	0	258.865
	II	908.669	14.846	273.711
	III	890.245	0	233.711
	IV	679.653	0	233.711

Qua bảng trên có thể thấy, số dư nợ vay NQNN của NSTW luôn nằm trong hạn mức vay NQNN được Bộ Tài chính phê duyệt hàng quý, ngay cả khi số dư nợ vay NQNN đạt mức cao nhất vào năm 2022 là 288.865 tỷ đồng thì mới chỉ đạt được hơn 50% hạn mức được cho phép tại thời điểm đó.

Mức lãi suất cho vay bình quân qua các năm 2021, 2022, 2023 lần lượt là 1,21%, 0,8%, 0,6%, qua đó giúp NQNN thu về tổng số tiền lãi giai đoạn 2021-2023 là 6.175 tỷ đồng (năm 2021 là 2.553 tỷ đồng, năm 2022 là 2.201 tỷ đồng và năm 2023 là 1.421 tỷ đồng). Việc sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để cho NSTW vay trả nợ gốc, vay bù đắp bội chi vừa giúp thu lãi cho NQNN vừa góp phần giúp NSTW được tiếp cận nguồn vốn có lãi suất thấp, giúp giảm hàng ngàn tỷ đồng chi phí lãi vay so với việc trên thị trường (như vay nước ngoài, vay thông qua phát hành TPCP,...). Ngoài ra còn góp phần cơ cấu

lại các khoản nợ và tăng tính chủ động trong điều hành (hỗ trợ công tác huy động vốn của NSNN trong những thời điểm việc phát hành TPCP gặp khó khăn); nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng NQNN.

Về tình hình gia hạn và hoàn trả các khoản vay, đối với khoản vay 90.000 tỷ năm 2021 của NSTW tính đến nay chưa được hoàn trả do chưa bố trí được nguồn hoàn trả và đã được KBNN, Vụ NSNN phối hợp thực hiện quy trình, thủ tục gia hạn đến cuối năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật, đối với 14.846 tỷ phát sinh vào tháng tháng 05/2023 của NSTW tính đến nay đã được hoàn trả đầy đủ.

### ***2.2.3. Quản lý việc tạm ứng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi cho ngân sách cấp tỉnh***

*Thực trạng quy trình tạm ứng NQNN cho ngân sách cấp tỉnh:*

NQNN được tạm ứng cho ngân sách cấp tỉnh để xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách cấp tỉnh. Khi phát sinh nhu cầu tạm ứng NQNN, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ lập hồ sơ đề nghị tạm ứng NQNN gửi KBNN Trung ương bao gồm: (i) Văn bản đề nghị tạm ứng ngân quỹ nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong đó nêu rõ mức đề nghị tạm ứng ngân quỹ nhà nước; thời hạn hoàn trả tạm ứng; nguồn vốn để hoàn trả tạm ứng; tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách địa phương đến thời điểm đề nghị tạm ứng ngân quỹ nhà nước (bao gồm: số dự toán chi ngân sách địa phương được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao, số dự toán đã thực hiện, số dự toán còn lại); cam kết hoàn trả khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước đầy đủ, đúng hạn; (ii) Văn bản phê duyệt của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về việc tạm ứng ngân quỹ nhà nước.

Căn cứ hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cung cấp và khả năng NQNN tạm thời nhàn rỗi, KBNN Trung ương chủ trì, phối hợp với Vụ NSNN báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tạm ứng NQNN cho ngân sách cấp tỉnh. Sau khi Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt tạm ứng NQNN cho ngân sách cấp tỉnh, Sở tài chính lập giấy đề nghị rút vốn tạm ứng gửi KBNN cấp tỉnh trên địa bàn, theo đó thời hạn rút vốn tạm ứng NQNN của ngân sách cấp tỉnh chậm nhất là vào ngày 20 tháng 12 năm phát sinh khoản tạm ứng. KBNN đối chiếu thông tin trên giấy đề nghị rút với quyết định phê duyệt tạm ứng của Bộ Tài chính và thực hiện cấp vốn tạm ứng cho ngân sách cấp tỉnh. Tương tự như đối với ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh hoàn trả khoản tạm ứng NQNN theo thời hạn do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định và đảm bảo chậm nhất vào ngày 30 tháng 12 năm ngân sách phát sinh khoản tạm ứng NQNN. Trường hợp quá hạn hoàn trả mà ngân sách cấp tỉnh không hoàn trả, KBNN cấp tỉnh sẽ thực hiện trích tồn quỹ ngân sách cấp tỉnh để thu hồi tạm ứng.



### *Tình hình tạm ứng NQNN cho ngân sách cấp tỉnh:*

So với việc vay NQNN của ngân sách trung ương thì số tạm ứng NQNN cho ngân sách cấp tỉnh nhỏ hơn rất nhiều, do theo quy định hạn mức tạm ứng cho ngân sách cấp tỉnh tối đa không được vượt quá 10% khả năng NQNN tạm thời nhàn rỗi và trên thực tế hạn mức NQNN tạm thời nhàn rỗi được sử dụng để tạm ứng cho ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2023 cũng được phân bổ ở mức thấp là 2.000 tỷ đồng. Bên cạnh đó cũng do trong những năm gần đây thu ngân sách địa phương đều đạt kết quả tốt, ít xảy ra các trường hợp NSDP thiếu hụt tạm thời vì vậy nhu cầu tạm ứng NQNN của các địa phương ít. Theo đó, năm 2021, 2022 số tạm ứng phát sinh của ngân sách địa phương lần lượt là 137 tỷ đồng, 200 tỷ đồng và trong năm 2023 không phát sinh tạm ứng NQNN cho ngân sách địa phương. Bên cạnh đó, các khoản tạm ứng NQNN này của NSDP đều đã được hoàn trả đầy đủ, đúng hạn do vậy tính đến cuối năm 2023 số dư nợ tạm ứng NQNN của ngân sách địa phương bằng 0. Mặc dù số tạm ứng cho ngân sách địa phương còn rất nhỏ so với hạn mức NQNN tạm thời nhàn rỗi nhưng việc tạm ứng NQNN trong những năm gần đây đã góp phần giúp các địa phương đáp ứng được đầy đủ các nhu cầu chi tiêu của mình, đặc biệt là các khoản chi cho an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh,...

### ***2.2.4. Quản lý việc mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ từ nguồn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi***

#### *Thực trạng quy trình mua lại có kỳ hạn TPCP từ nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi*

KBNN Trung ương bắt đầu triển khai giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP với các NHTM từ tháng 4 năm 2021 là thời điểm Thông tư số 107/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP từ nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi của KBNN có hiệu lực thi hành (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2023/TT-BTC).

Theo đó, KBNN đang thực hiện giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP các kỳ hạn 07 ngày, 14 ngày, 21 ngày, 01 tháng, 02 tháng và 03 tháng với 21 NHTM là đối tác giao dịch với KBNN (là các NHTM đáp ứng đủ các điều kiện:

- Nằm trong danh sách NHTM được xếp hạng theo mức độ an toàn ổn định do NHNN Việt Nam cung cấp;
- Là thành viên giao dịch trên thị trường giao dịch công cụ nợ tại SGDCK;
- Không vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP với KBNN).

Định kỳ hàng quý, căn cứ vào hạn mức mua lại có kỳ hạn TPCP được Bộ Tài chính phê duyệt, KBNN xác định và thông báo hạn mức giao dịch mua lại có kỳ hạn với từng NHTM. Trên cơ sở các hạn mức đó, KBNN thực hiện lập kế hoạch giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP thông qua việc xây dựng lịch biểu giao dịch hàng tháng và phương án giao dịch theo ngày. Hàng tháng Cục QLNN xây dựng và trình Lãnh đạo KBNN lịch biểu giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP trong tháng trong đó xác định rõ KBNN dự kiến sẽ thực hiện giao dịch vào những ngày nào trong tháng và những kỳ hạn dự kiến giao dịch tương ứng với từng ngày đó. Sau khi lịch biểu được Lãnh đạo KBNN phê duyệt, Cục QLNN phối hợp với Vụ HTQT thực hiện thông báo công khai lịch biểu giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP trên cổng thông tin điện tử của KBNN, đồng thời gửi cho SGDCK Hà Nội để đăng tải lịch biểu trên cổng thông tin điện tử của SGDCK Hà Nội. Việc công khai lịch biểu giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP nhằm mục đích cung cấp thông tin giao dịch cho các NHTM là đối tác giao dịch với KBNN, theo đó các NHTM sẽ chủ động hơn và có thể có những phương án giao dịch phù hợp, hiệu quả tùy theo tính hình thực tế của mỗi NHTM. Về việc lập phương án giao dịch của KBNN, trước mỗi ngày chào mua lại có kỳ hạn TPCP đã được dự kiến trong lịch biểu mua lại có kỳ hạn TPCP hàng tháng (bao gồm các thông tin về ngày dự kiến chào mua, các kỳ hạn chào mua lại có kỳ hạn TPCP), Cục QLNN xây dựng và trình Lãnh đạo KBNN phương án mua lại có kỳ hạn TPCP bao gồm thông tin cụ thể về khối lượng chào mua lại có kỳ hạn TPCP với từng kỳ hạn và phải đảm bảo các khối lượng đó không được vượt quá phạm vi hạn mức giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP còn lại trong quý được Bộ Tài chính phê duyệt.

Tại ngày chào mua lại có kỳ hạn TPCP, KBNN Trung ương thực hiện giao dịch trên hệ thống giao dịch công cụ nợ của SGDCK Hà Nội với các bước gửi yêu cầu chào giá mua lại có kỳ hạn TPCP, nhận bản chào bán TPCP của NHTM, mở bản chào và xác định kết quả mua lại có kỳ hạn TPCP. Trong quá trình thực hiện các bước mở bản chào và xác định kết quả mua lại có kỳ hạn TPCP trên hệ thống giao dịch công cụ nợ của SGDCK Hà Nội, KBNN thực hiện kết xuất các dữ liệu tương ứng về thông tin bản chào bán TPCP của NHTM, kết quả mua lại có kỳ hạn TPCP sang hệ thống QLNN để theo dõi, quản lý và đối chiếu kết quả giao dịch giữa 02 hệ thống. Trên cơ sở kết quả mua lại có kỳ hạn TPCP, KBNN thống nhất với NHTM ký kết phụ lục hợp đồng điện tử mua lại có kỳ hạn TPCP trên hệ thống QLNN bao gồm các nội dung chủ yếu về thông tin về TPCP được mua lại có kỳ hạn (mã TPCP, kỳ hạn còn lại của TPCP, tỷ lệ phòng vệ rủi ro, lãi suất chiết khấu); chi tiết giao dịch lần 1 (lãi suất mua lại có kỳ hạn TPCP; kỳ hạn mua lại TPCP; tiền lãi mua lại có kỳ hạn TPCP; ngày thanh toán giao dịch lần 1; giá yết,

khối lượng TPCP giao dịch và giá trị giao dịch lần 1 tương ứng với từng mã TPCP) và chi tiết giao dịch lần 2 (ngày thanh toán giao dịch lần 2; khối lượng TPCP giao dịch tương ứng với từng mã TPCP và giá trị giao dịch lần 2).

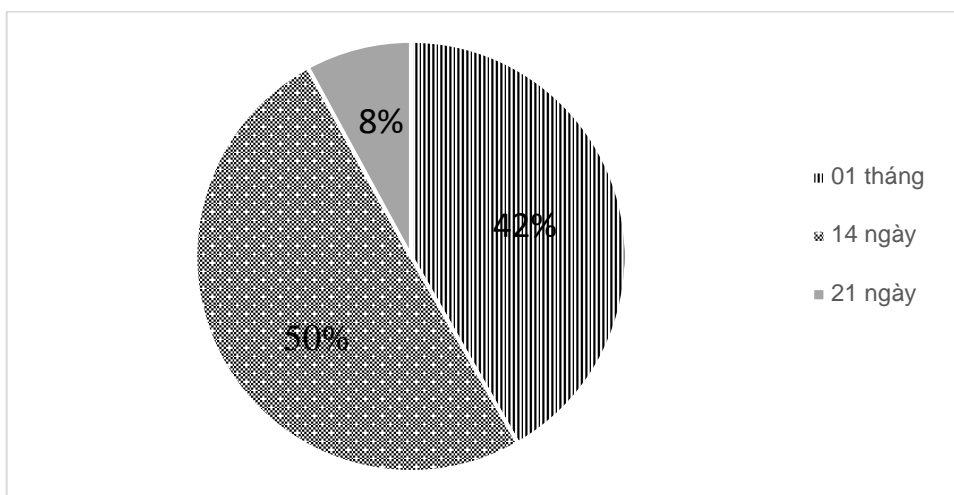
Sau 02 ngày kể từ ngày ký kết PLHĐ, KBNN Trung ương thực hiện chuyển tiền thanh toán giao dịch lần 1 cho NHTM, NHTM thực hiện chuyển số TPCP được mua lại vào tài khoản lưu ký của KBNN tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Đến ngày thanh toán giao dịch lần 2, NHTM thực hiện chuyển tiền thanh toán giao dịch lần 2 cho KBNN theo phụ lục hợp đồng đã ký, KBNN Trung ương thực hiện chuyển trả số TPCP vào tài khoản lưu ký của NHTM tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Với mục đích đẩy mạnh hoạt động giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP (do đây được coi là đối tượng sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi an toàn và có hiệu quả vì có TPCP là tài sản đảm bảo), KBNN Trung ương đã và đang từng bước mở rộng phạm vi giao dịch, hiện đại hoá quy trình và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP. Từ việc chỉ chấp nhận giao dịch đối với các TPCP có kỳ hạn còn lại dưới 1 năm, KBNN Trung ương đã trình Bộ Tài chính ban hành Thông tư 12/2023/TT-BTC cho phép mở rộng giao dịch với tất cả TPCP được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, bên cạnh đó còn nói thời gian gửi bản chào của NHTM trên hệ thống giao dịch công cụ nợ của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội giúp tạo điều kiện cho các NHTM có thêm thời gian gửi lệnh chào bán TPCP. Đồng thời từ năm 2022 KBNN Trung ương đã nâng cấp hệ thống QLNQ giúp điện tử hoá các quy trình giao dịch, chuyển việc ký kết phụ lục hợp từ thủ công sang phương thức ký điện tử,...

*Tình hình giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP từ nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi:*

Giai đoạn năm 2021-2023 khối lượng giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP giữa KBNN Trung ương với các NHTM đạt lần lượt là 1.886 tỷ đồng, 1.194 tỷ đồng và 792 tỷ đồng thấp hơn rất nhiều so với hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để mua lại có kỳ hạn TPCP được cho phép. Tổng tiền lãi thu được từ nghiệp vụ này là 10.4 tỷ đồng trong đó lãi thu được năm 2021 là 1 tỷ đồng, năm 2022 là 1,2 tỷ đồng, năm 2023 là 8 tỷ đồng. Mặc dù khối lượng giao dịch năm 2023 thấp hơn đáng kể so với khối lượng giao dịch năm 2021 và 2022 nhưng lại thu về được về số tiền lãi lớn hơn rất nhiều, nguyên nhân của điều này là do lãi suất mua lại có kỳ hạn TPCP năm 2023 cao hơn rất nhiều so với 2021, 2022; cụ thể lãi suất giao dịch bình quân năm 2023 là 3,34%/năm còn năm 2021, 2022 chỉ lần lượt là 1,08%/năm và 2,16%/năm. Trong giai đoạn này, mặc dù KBNN đã hoàn thành ký kết hợp đồng khung mua lại có kỳ hạn TPCP với 21 NHTM,

tuy nhiên trên thực tế mới chỉ có 05/21 đối tác đã có tham gia giao dịch và ký kết phụ lục hợp đồng với KBNN là Ngân hàng TMCP Hàng Hải, Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TMCP Á châu, Ngân hàng TMCP Tiên Phong, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Ngân hàng giao dịch nhiều nhất với KBNN là Ngân hàng TMCP Hàng Hải với tổng khối lượng giao dịch giai đoạn 2021-2023 là 3.517 tỷ đồng, ngân hàng giao dịch thấp nhất là ngân hàng TMCP Á Châu với tổng khối lượng giao dịch là 83 tỷ đồng. Các kỳ hạn được các NHTM quan tâm và giao dịch chủ yếu là kỳ hạn 14 ngày, 21 ngày và 01 tháng là những kỳ hạn giao dịch ngắn, các kỳ hạn còn lại là 07 ngày, 02 tháng và 03 tháng không được NHTM quan tâm giao dịch. Trong đó, kỳ hạn được giao dịch nhiều nhất là kỳ hạn 14 ngày với 3.800 tỷ đồng (chiếm 50% tổng khối lượng giao dịch), tiếp theo là kỳ hạn 01 tháng với 3.150 tỷ đồng (chiếm 42% tổng khối lượng giao dịch) và cuối cùng là kỳ hạn 21 ngày với 400 tỷ đồng (chiếm 8% tổng khối lượng giao dịch). Chi tiết được thể hiện tại biểu đồ dưới đây:



**Hình 2.2: Biểu đồ tỷ lệ giao dịch theo kỳ hạn đối với nghiệp vụ mua lại có kỳ hạn TPCP giai đoạn 2021-2023**

Qua tình hình giao dịch trên, để cải thiện và thúc đẩy hơn nữa hoạt động giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP, KBNN đã thực hiện khảo sát về nhu cầu giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP với tất cả 21 NHTM hiện đang là đối tác giao dịch với KBNN. Kết quả khảo sát cho thấy 8/21 NHTM có nhu cầu giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP trong năm 2024 với mức trung bình 10.000-20.000 tỷ đồng/năm (tương đương 2.000-5.000 tỷ đồng mỗi quý) là ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, ngân hàng TMCP Tiên Phong, ngân hàng TMCP Phương Đông, ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh, ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và ngân hàng TMCP Đông Nam Á. Riêng ngân hàng TMCP Á Châu có nhu cầu giao dịch cao hơn hẳn là 60.000 tỷ

đồng/năm (tương đương 15.000 tỷ đồng/quý); 12/21 NHTM còn lại có nhu cầu tham gia giao dịch thấp hoặc chưa có nhu cầu tham gia giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP với KBNN. Đối với các NHTM có nhu cầu gia tăng giao dịch với KBNN đều có nhu cầu giao dịch chủ yếu với kỳ hạn 14 ngày, 21 ngày và 01 tháng (tương tự như với tình hình giao dịch thực tế giai đoạn 2021-2023). Về khó khăn vướng mắc, các NHTM có một số ý kiến cho rằng khối lượng chào thầu tại mỗi phiên của KBNN còn thấp, việc tra cứu danh sách các mã TPCP còn số dư để giao dịch còn khó khăn, ngoài ra hạn mức dư nợ còn lại của các NHTM chưa được cập nhật tự động sau mỗi phiên chào và NHTM phải tự cập nhật gây rủi ro trong quá trình thực hiện. Ngoài ra, có NHTM cho biết thời gian thanh toán của giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP với KBNN còn dài, mất nhiều thời gian để chốt giao dịch, tiền trúng thầu không về ngay trong ngày T – làm ảnh hưởng đến nhu cầu thanh khoản trong ngày của NHTM. Trên sơ cơ, kết quả khảo sát với các NHTM, tại đề tài này tác giả sẽ đưa ra những định hướng, giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả quản lý NQNN.

Mặc dù khối lượng giao dịch còn hạn chế, tuy nhiên thông qua hoạt động mua lại có kỳ hạn TPCP đã giúp các NHTM có thêm kênh huy động vốn ngắn hạn, góp phần tăng tính thanh khoản của TPCP trên thị trường thứ cấp đồng thời tác động hỗ trợ trở lại đối với hoạt động phát hành TPCP của KBNN trên thị trường sơ cấp.

### ***2.2.5. Quản lý việc gửi có kỳ hạn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi tại ngân hàng thương mại***

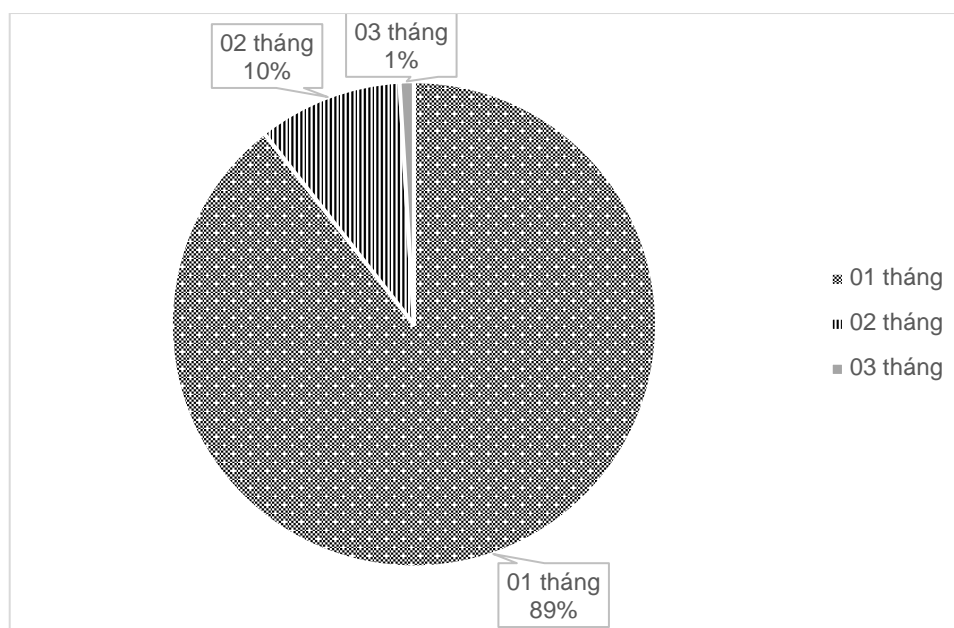
*Thực trạng quy trình gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi tại NHTM:*

Hằng năm, căn cứ danh sách các NHTM dự kiến gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi được Bộ Tài chính phê duyệt, KBNN Trung ương thực hiện ký kết hợp đồng khung về việc gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi với các NHTM. Theo đó, căn cứ vào hạn mức gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi được Bộ Tài chính phê duyệt tại phương án điều hành, KBNN Trung ương thực hiện gửi có kỳ hạn NQNN theo quy trình quy định tại Thông tư số 314/2016/TT-BTC và Thông tư 64/2019/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý NQNN, cụ thể: Tại mỗi đợt chào tiền gửi, KBNN Trung ương gửi thông báo nhu cầu gửi có kỳ hạn cho các NHTM chậm nhất trước 02 ngày mở bản chào trên hệ thống Quản lý ngân quỹ. Sau khi, nhận được thông báo nhu cầu chào tiền gửi của KBNN Trung ương, các NHTM đã ký kết hợp đồng khung với KBNN Trung ương thực hiện gửi bản chào nhận tiền gửi đến KBNN Trung ương. Trên cơ sở đó, KBNN Trung ương thực hiện mở bản chào và xác định khối lượng tiền gửi, lãi suất gửi tương ứng từng kỳ hạn đối với

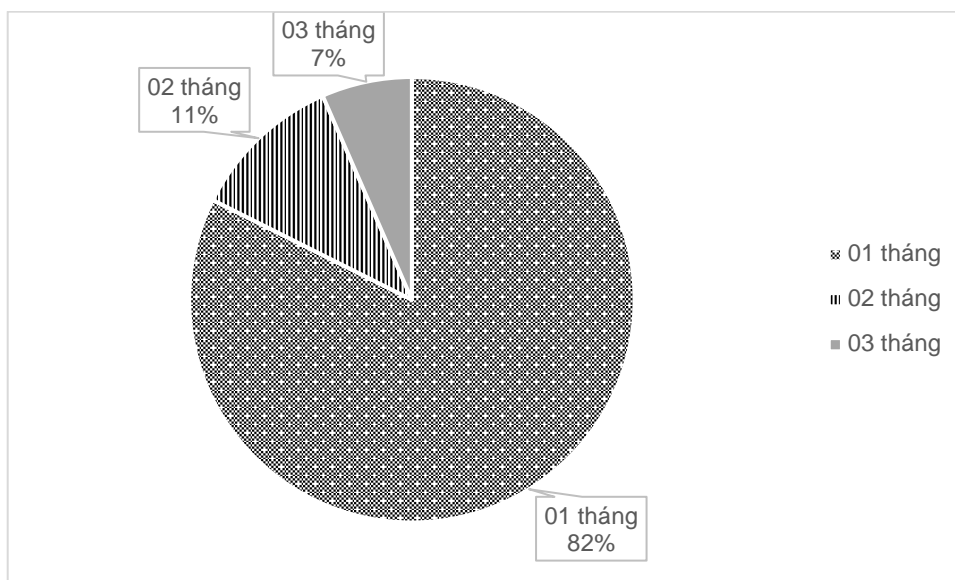
từng NHTM. Sau khi xác định kết quả, KBNN Trung ương thông báo với các NHTM được lựa chọn để gửi tiền và tiến hành ký kết phụ lục hợp đồng điện tử trên hệ thống Quản lý ngân quỹ.

*Tình hình giao dịch gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhân rồi tại NHTM:*

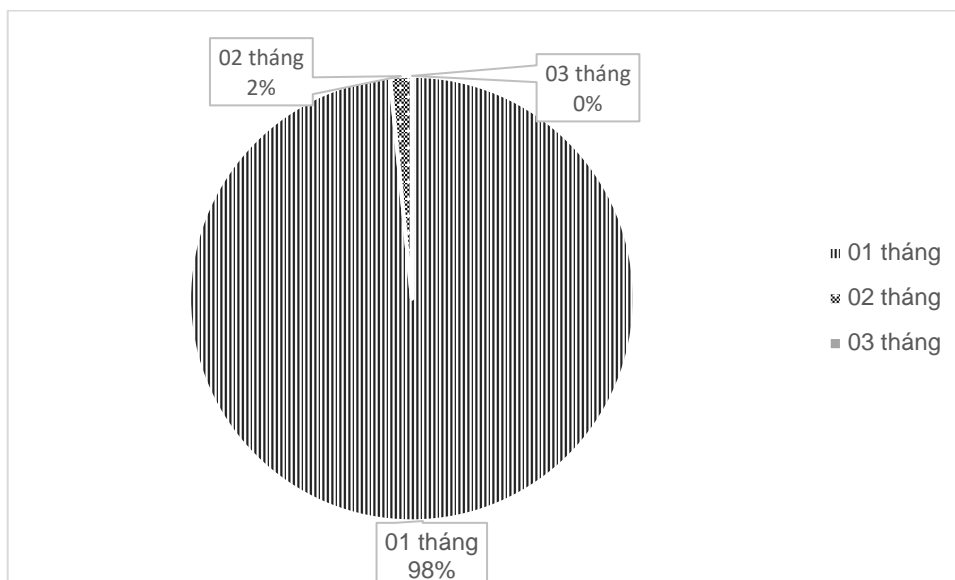
Đánh giá về hiệu quả sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi thì có thể nói hoạt động gửi có kỳ hạn tại các NHTM đang đem lại hiệu quả cao nhất. Giai đoạn năm 2020-2023, KBNN Trung ương đã thực hiện gửi có kỳ hạn tổng số 3.448.793 tỷ đồng tại 4 NHTM trên với các kỳ hạn gửi là 01 tháng, 02 tháng và 03 tháng. Cụ thể năm 2021, 2022, 2023 KBNN Trung ương đã gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhân rồi tại các NHTM lần lượt là 528.998 tỷ đồng, 1.925.905 tỷ đồng và 993.890 tỷ đồng. Tổng tiền lãi thu được trong giai đoạn này là 12.871 tỷ đồng, trong đó tiền lãi thu được năm 2021, 2022, 2023 lần lượt là 751 tỷ đồng, 7.918 tỷ đồng và 4.202 tỷ đồng, tương ứng với mức lãi suất giao dịch trung bình là 1,48%/năm, 4,02%/năm, 4,56%/năm. Kỳ hạn được giao dịch nhiều nhất là kỳ hạn 01 tháng, kỳ hạn được giao dịch ít nhất là kỳ hạn 03 tháng. Chi tiết tỷ trọng giao dịch theo kỳ hạn tương ứng với mỗi năm được thể hiện cụ thể dưới các biểu đồ sau:



**Hình 2.3: Biểu đồ tỷ trọng giao dịch gửi tiền có kỳ hạn theo kỳ hạn năm 2021**



**Hình 2.4: Biểu đồ tỷ trọng giao dịch gửi tiền có kỳ hạn theo kỳ hạn năm 2022**

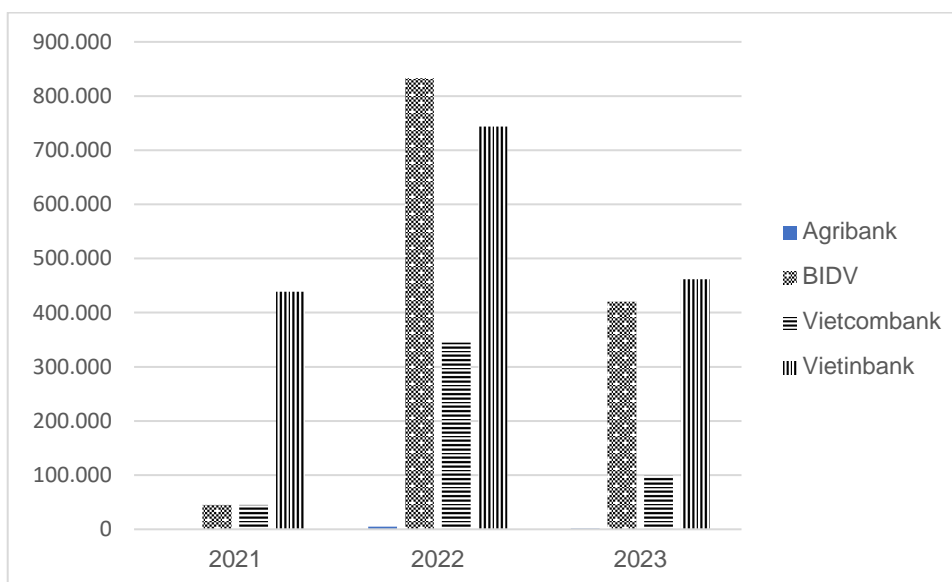


**Hình 2.5: Biểu đồ tỷ trọng giao dịch gửi tiền có kỳ hạn theo kỳ hạn năm 2023**

Qua 03 biểu đồ cho thấy rõ từ năm 2021-2023 khối lượng giao dịch với kỳ hạn 01 tháng vẫn luôn chiếm 01 tỷ trọng rất lớn trong tổng khối lượng giao dịch gửi có kỳ hạn tại NHTM, đều chiếm trên 80% tổng khối lượng giao dịch của cả năm. Đỉnh điểm là trong năm 2023, khối lượng giao dịch với kỳ hạn 01 tháng chiếm lên tới 98% tổng khối lượng giao dịch. Trong khi đó, kỳ hạn 02 tháng và 03 tháng lại là 02 kỳ hạn ít được giao dịch, cụ thể trong giai đoạn 2021-2022 khối lượng giao dịch gửi tiền với 02 kỳ hạn chỉ chiếm một lượng trên dưới 10% so với tổng khối lượng gửi tiền có kỳ hạn tại NHTM; riêng đối với kỳ hạn 03 tháng thậm chí còn ít không phát sinh dịch gửi tiền có kỳ hạn tại NHTM. Việc này diễn ra trong giai đoạn nguyên nhân chủ yếu do hiện nay KBNN

ưu tiên gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhân rồi tại các NHTM với kỳ hạn 01 tháng. Do việc xây dựng phương án điều hành NQNN và xác định nguồn NQNN tạm thời nhân rồi được KBNN Trung ương xác định theo quý do đó việc xác gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhân rồi với kỳ hạn 01 tháng sẽ giúp KBNN kiểm soát, xác định số phát sinh, số thu hồi trong quý dễ dàng hơn so với kỳ hạn 02 tháng và 03 tháng. Bên cạnh đó, với tính chất chỉ là nguồn tạm thời nhân rồi (nguồn NQNN đã có mục đích chi nhưng chưa đến thời điểm chi), thì việc gửi NQNN tạm thời nhân rồi với kỳ hạn ngắn sẽ giúp quản lý NQNN một cách an toàn hơn và luôn đảm bảo tốt khả năng thanh toán của NQNN.

Hiện nay, việc sử dụng NQNN để gửi có kỳ hạn tại NHTM được KBNN Trung ương thực hiện đối với 4 NHTM (bao gồm: Ngân hàng TMCP Ngoại thương, Ngân hàng TMCP Công thương, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn) theo phương thức điện tử hoá gần như toàn bộ quy trình từ bước thông báo nhu cầu gửi tiền, nhận bảo chào tiền gửi, xác định kết quả, ký kết phụ lục hợp đồng,.. Trong giai đoạn, 2021-2023 nhu cầu tham gia chào nhận tiền gửi của các NHTM có biến động lớn đặc biệt là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và đều có xu hướng chung là tăng trong năm 2022 và giảm nhu cầu trong năm 2023. Riêng đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ít biến động và qua các năm nhu cầu tham gia chào nhận tiền gửi của ngân hàng này đều rất thấp. Chi tiết được thể hiện dưới biểu đồ cột dưới đây:



**Hình 2.6: Biểu đồ thống kê khối lượng giao dịch của các NHTM giai đoạn 2021-2023**

Thông qua biểu đồ cho thấy Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là NHTM có sự biến động nhiều nhất khi khối lượng tăng gấp 16 lần từ năm 2021 đến năm



2022, cụ thể khối lượng giao dịch tăng từ khoảng 45.000 tỷ đồng vào năm 2021 lên khoản 850.000 tỷ đồng vào năm 2022 và sau đó lại giảm một nửa xuống còn hơn 400.000 tỷ đồng vào năm 2023. Ngược lại hoàn toàn là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gần như không có sự biến động ít, cụ thể trong năm 2021 ngân hàng này không có bất kỳ giao dịch nhận tiền gửi nào với KBNN và đến năm 2022 tăng nhẹ lên 4.726 tỷ đồng và sau đó giảm xuống còn 1.538 tỷ vào năm 2023. Nhìn chung giai đoạn 2021-2023, 03 NHTM là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương và Ngân hàng TMCP Công thương đều có nhu cầu giao dịch khá lớn với KBNN. Và kỳ vọng trong tương lai 03 NHTM sẽ tiếp tục gia tăng nhu cầu chào nhận tiền gửi cùng với sự phát triển của cả 03 NHTM.

Là một nghiệp vụ hiện đang mang lại nguồn thu chính cho hoạt động sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi, việc gửi có kỳ hạn NQNN của KBNN Trung ương tại các NHTM vẫn luôn tuân thủ theo hạn mức tại phương án điều hành được Bộ Tài chính phê duyệt.

**Bảng 2.3: Tình hình tuân thủ hạn mức giao dịch gửi có kỳ hạn tại NHTM  
giai đoạn 2021-2023**

<b>Năm</b>	<b>Quý</b>	<b>Hạn mức gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi trong quý (tỷ đồng)</b>	<b>Số dư nợ gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi cao nhất trong kỳ (tỷ đồng)</b>
<b>2021</b>	<b>I</b>	250.350	174.999
	<b>II</b>	247.330	100.000
	<b>III</b>	295.800	83.999
	<b>IV</b>	311.524	48.000
<b>2022</b>	<b>I</b>	300.720	114.499
	<b>II</b>	335.134	198.253
	<b>III</b>	372.730	353.979
	<b>IV</b>	422.671	338.976
<b>2023</b>	<b>I</b>	462.255	305.498
	<b>II</b>	490.151	237.994
	<b>III</b>	495.501	43.300
	<b>IV</b>	440.237	91.998

Tại bảng trên cho thấy tại những thời điểm có số dư gửi NQNN tại NHTM cao nhất trong quý vẫn luôn nhỏ hơn hạn mức quý đã được Bộ phê duyệt. Cụ thể, từ năm 2021 là thời gian giao dịch gửi có kỳ hạn NQNN tại NHTM còn chưa sôi động, số dư gửi NQNN còn thấp hơn khá nhiều so với hạn mức được cho phép, đặc biệt vào quý VI/2021 số dư gửi có kỳ hạn cao nhất trong quý chỉ đạt 48.000 tỷ đồng (gần bằng 1/6 hạn mức được cho phép là 311.525 tỷ đồng). Hay vào những thời điểm giao dịch gửi có kỳ hạn NQNN tại các NHTM diễn ra sôi động nhất vào quý III/2022, số dư gửi có kỳ hạn cao nhất trong quý đạt 353.979 tỷ đồng cũng vẫn đảm bảo nằm trong hạn mức được cho phép gửi tại NHTM quý III/2022 là 372.730 tỷ đồng.

**Hộp 2: Kết quả phỏng vấn về việc sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi tại KBNN Trung ương**

**Câu hỏi 1: Việc sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi tại KBNN Trung ương hiện nay có sự tham gia của nhiều đơn vị thuộc KBNN Trung ương. Theo chị, đó là có phải là điều gây tốn nhiều thời gian và phát sinh nhiều thủ tục trong quá trình tổ chức thực hiện không?**

Trả lời của Phó Trưởng phòng Giao dịch ngân quỹ - Cục Quản lý ngân quỹ:

Theo tôi là không. Mặc dù có sự tham gia của nhiều đơn vị nhưng Cục QLNQ vẫn là đơn vị chịu trách nhiệm chính và chủ trì thực hiện quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi và các đơn vị còn lại chỉ tham gia những bước nhỏ trong quá trình tổ chức thực hiện. Đồng thời, tại văn bản về quy trình nghiệp vụ của KBNN cũng đã quy định rõ các bước cần phải thực hiện của các đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và sự phối hợp giữa các đơn vị giúp Cục QLNQ và các đơn vị dễ dàng triển khai. Vì vậy, sự tham gia của nhiều đơn vị trong việc sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi cơ bản không gây tốn nhiều thời gian, thủ tục.

**Câu hỏi 2: Theo chị, có cách nào giúp tiết kiệm thời gian và giảm các thủ tục trong hoạt động sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi không?**

Trả lời của Phó Trưởng phòng Giao dịch ngân quỹ - Cục Quản lý ngân quỹ:

Một trong những cách tốt nhất đó là tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi. Việc ứng dụng CNTT giúp giảm bớt các quy trình thủ công gây tốn thời gian trong quy trình quản lý, đồng thời giúp các đơn vị dễ dàng chia sẻ thông tin, phối hợp với nhau trong tổ chức thực hiện. Cùng với việc tăng cường ứng dụng CNTT là việc rà soát sửa đổi, bổ sung các Quy trình, quy định tại Thông tư, Nghị định để tạo cơ sở pháp lý vững chắc, đồng thời thống nhất về tiến độ ứng dụng CNTT trong quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi tại KBNN Trung ương tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

Nguồn: Kết quả phỏng vấn, 2024

### ***2.2.6. Kiểm soát các giao dịch ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi***

Một trong những nguyên tắc quản lý NQNN nhà nước là việc quản lý NQNN phải luôn đảm bảo an toàn và có hiệu quả. Chính vì vậy hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi cũng cần phải đảm bảo nguyên tắc trên, trong đó đặc biệt chú trọng tới nguyên tắc đảm bảo an toàn trong quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi. Và để quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi một cách an toàn, KBNN Trung ương cần thực hiện kiểm soát các giao dịch sử dụng NQNN thực sự chặt chẽ, tránh và hạn chế tối đa rủi ro có thể xảy ra đối với NQNN tạm thời nhàn rỗi. Theo đó, đến nay KBNN Trung ương đã thực hiện tốt điều này thông qua việc kiểm soát cả trước, trong và sau đối với các giao dịch sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi.

#### *Kiểm soát trước giao dịch:*

Chủ thể kiểm soát trước giao dịch sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi là KBNN Trung ương (cụ thể là Cục QLNN), đây là hoạt động kiểm soát trước khi KBNN Trung ương thực hiện các hoạt động giao dịch NQNN với các đối tượng ngoài KBNN Trung ương, do vậy tại bước này không có chủ thể kiểm soát khác bên ngoài KBNN Trung ương.

Về nội dung, quy trình kiểm soát trước giao dịch: KBNN Trung ương kiểm soát trước đối với các giao dịch NQNN thông qua việc xây dựng hạn mức giao dịch ngày theo từng kỳ hạn đối với từng nghiệp vụ và kiểm soát khối lượng giao dịch NQNN tạm thời nhàn rỗi phải nằm trong hạn mức khi xây dựng phương án giao dịch NQNN tạm thời nhàn rỗi. Hàng quý, căn cứ tổng hạn mức đối với từng nghiệp vụ sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi đã được Bộ Tài chính phê duyệt, KBNN Trung ương tiếp tục xây dựng và xác định chi tiết hạn mức quý, hạn mức giao dịch ngày theo từng kỳ hạn đối với việc sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để gửi có kỳ hạn tại NHTM và mua lại có kỳ hạn TPCP (riêng đối với hoạt động tạm ứng, cho NSNN vay NQNN không xác định hạn mức giao dịch ngày). Cụ thể, đối với nghiệp vụ mua lại có kỳ hạn TPCP, căn cứ tổng hạn mức được phép mua lại có kỳ hạn TPCP được Bộ Tài chính phê duyệt và tình hình giao dịch quý trước, KBNN Trung ương xác định hạn mức giao dịch quý đối với từng kỳ hạn 07 ngày, 14 ngày, 21 ngày, 01 tháng, 02 tháng và 03 tháng. Ngoài ra, KBNN Trung ương còn xác định tổng hạn mức ngày được phép giao dịch tất cả các kỳ hạn dựa trên tổng hạn mức giao dịch trong quý, theo đó tiếp tục chia hạn mức giao dịch ngày đối với từng kỳ hạn 07 ngày, 14 ngày, 21 ngày, 01 tháng, 02 tháng và 03 tháng. Tương tự, đối với nghiệp vụ gửi có kỳ hạn tại NHTM, KBNN Trung ương xác định hạn mức giao dịch quý, hạn mức giao dịch ngày chi tiết đối với kỳ hạn gửi tiền là 01 tháng, 02 tháng và 03 tháng. Việc xây dựng và xác định hạn mức giao dịch quý, hạn mức giao dịch ngày

chi tiết đối với từng kỳ hạn theo từng nghiệp vụ như vậy nhằm mục đích “không để tất cả trùng vào một giờ”, tránh trường hợp chỉ trong một vài ngày giao dịch có thể giao dịch hết hạn mức được phép giao dịch của cả quý, hay giao dịch hết với một kỳ hạn; do điều này có thể gây ra rủi ro đối tác, rủi ro thanh khoản đối với nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi của KBNN Trung ương. Trên cơ sở, hạn mức giao dịch nêu trên trước lập phương án giao dịch như xây dựng phương án ngày gửi tiền có kỳ hạn tại NHTM, phương án về đợt mua lại có kỳ hạn TPCP từ NHTM hay trước khi trình Lãnh đạo Bộ Tài chính phê duyệt tạm ứng, vay NQNN cho NSNN theo đề nghị của Vụ NSNN, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; KBNN Trung ương thực hiện hiện kiểm soát khối lượng giao dịch tại phương án giao dịch đó để luôn đảm bảo nằm trong hạn mức giao dịch quý, hạn mức giao dịch đó. Thực tế, triển khai giai đoạn 2021-2023, tất cả giao dịch NQNN tạm thời nhàn rỗi đều được kiểm soát hạn mức trước khi thực hiện và không phát sinh trường hợp giao dịch NQNN tạm thời nhàn rỗi vượt hạn mức.

*Kiểm soát trong giao dịch:*

Khác với kiểm soát trước giao dịch, chủ thể kiểm soát bao gồm KBNN Trung ương và các chủ thể bên ngoài KBNN (là những cơ quan, đơn vị tham gia giao dịch với KBNN) như Vụ NSNN, các cơ quan địa phương, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, các NHTM,...

Về nội dung, quy trình kiểm soát: Từng quy trình giao dịch được KBNN Trung ương kiểm soát chặt chẽ, mọi quy định về thời gian, thủ tục, hồ sơ giao dịch đều luôn được tuân thủ phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với việc sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để tạm ứng, cho NSNN vay; KBNN Trung ương thực hiện kiểm soát hồ sơ sau khi tiếp nhận đề nghị tạm ứng/vay từ Vụ NSNN hoặc đề nghị tạm ứng từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Giấy đề nghị tạm ứng/vay của Vụ NSNN phải đảm bảo có đầy đủ thông tin về mức đề nghị tạm ứng/vay, mục đích vay (trường hợp đề nghị vay NQNN), thời hạn hoàn trả tạm ứng/vay NQNN theo đúng quy định; còn hồ sơ đề nghị tạm ứng NQNN của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải bao gồm kèm theo cả quyết định phê duyệt tạm ứng của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, giấy đề nghị tạm ứng cũng phải nêu rõ thông tin về mức đề nghị tạm ứng, thời hạn hoàn trả tạm ứng, nguồn vốn để hoàn trả tạm ứng, tình hình thực hiện dự toán chi NSNN,... đồng thời KBNN phải rà soát xem địa phương đó hiện đang có dư nợ tạm ứng NQNN quá hạn tại thời điểm đó không. Sau đó, đối với các khoản tạm ứng, vay NQNN của NSNN đã được Bộ Tài chính phê duyệt, KBNN Trung ương thực hiện theo dõi và kiểm soát thời hạn rút vốn, thời hạn hoàn trả các khoản tạm ứng, vay NQNN đó. Trường hợp các khoản đã quá thời hạn rút vốn, KBNN Trung ương từ chối cấp vốn cho các khoản tạm ứng, vay đó; trường hợp các khoản tạm ứng,

vay gần ngày đến hạn hoàn trả hoặc đã quá hạn hoàn trả, KBNN Trung ương có công văn đôn đốc hoàn trả kịp thời hoặc thực hiện thủ tục gia hạn vay NQNN (đối với các khoản vay NQNN) theo quy định của pháp luật. Đối với nghiệp vụ gửi có kỳ hạn tại NHTM và mua lại có kỳ hạn TPCP, KBNN Trung ương thực hiện kiểm soát việc tuân thủ quy trình giao dịch như về việc gửi bản chào của đối tác giao dịch, ký kết phụ lục hợp đồng, thủ tục thanh toán,... Các bước này đều có quy định về thời gian thực hiện đối với cả về phía KBNN Trung ương và phía đối tác giao dịch, KBNN Trung ương cần theo dõi và kiểm soát thời gian thực hiện tương ứng với từng bước; trong đó tại bước gửi bản chào nhận tiền gửi có kỳ hạn, chào bán TPCP của NHTM phải đảm bảo hoàn thành trước 14h ngày giao dịch hay bước ký kết phụ lục hợp đồng giữa KBNN Trung ương và các NHTM phải được hoàn thành ngay trong ngày giao dịch. Trường hợp đến gần sát giờ ký kết phụ lục hợp đồng mà NHTM chưa gửi phụ lục hợp đồng đã ký cho KBNN, KBNN Trung ương thực hiện đôn đốc NHTM, nếu phát hiện việc gửi chậm hợp đồng do lỗi hệ thống công nghệ thông tin KBNN Trung ương phối hợp với NHTM kịp thời khắc phục xử lý. Ngoài ra, tại bước này KBNN Trung ương cũng thực hiện kiểm soát các điều khoản, hồ sơ pháp lý và người đại diện ký phụ lục hợp đồng nhằm kịp thời phát hiện thiết sót về hồ sơ pháp lý hay có thay đổi người đại diện ký hợp đồng giao dịch với KBNN Trung ương... để lập tức phối hợp bên đối tác hoặc cơ quan có liên quan để kịp thời xử lý.

Cùng với việc kiểm soát của KBNN Trung ương, Vụ NSNN, cơ quan địa phương cấp tỉnh, các NHTM cũng là đơn vị tham gia trực tiếp vào hoạt động kiểm soát trong giao dịch. Vụ NSNN, cơ quan địa phương cấp tỉnh thực hiện kiểm soát về các hồ sơ, tiến độ thực hiện từ chính đơn vị mình và của KBNN Trung ương cung cấp để đảm bảo các giao dịch tạm ứng, cho vay NQNN tuân thủ đầy đủ về quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật. Về phía các NHTM là đơn vị tham gia giao dịch gửi tiền có kỳ hạn, mua lại có kỳ hạn TPCP từ nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi, là giao dịch thực hiện trong ngày cần tuyệt đối tuân thủ về thời gian, khối lượng giao dịch. Các NHTM thực hiện kiểm soát về thời gian giao dịch, hồ sơ, thông tin giao dịch với KBNN Trung ương đảm bảo thông tin khớp đúng giữa NHTM và KBNN Trung ương tránh để ra nhưng sai sót trong giao dịch như thời gian thầu không tuân thủ theo quy định, khối lượng giao dịch, thông tin pháp lý hợp đồng không khớp đúng,... gây rủi ro đối với NQNN tạm thời nhàn rỗi. Trên đây là một số ví dụ điển hình cho việc kiểm soát trong đối với các giao dịch NQNN tạm thời nhàn rỗi, từ đó cho thấy việc kiểm soát trong là quan trọng và thực sự cần thiết. Vì nếu không thực hiện kiểm soát trong quá trình giao dịch thì việc giao dịch có thể bị dừng, huỷ bỏ hoặc sai quy trình gây ra rủi ro lớn cho NQNN.

### *Kiểm soát sau giao dịch:*

Tương tự với kiểm soát trong giao dịch, chủ thể kiểm soát sau giao dịch bao gồm KBNN Trung ương, Vụ NSNN, cơ quan địa phương, các NHTM. Tuy nhiên chủ thể tham gia chính đối với kiểm soát sau giao dịch là KBNN Trung ương.

Tại bước này, KBNN Trung ương rà soát lại toàn bộ các hồ sơ giao dịch sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi phát sinh tháng, quý với nội dung rà soát chủ yếu liên quan đến việc thực hiện đầy đủ hồ sơ, quy trình, thủ tục sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi. Việc kiểm soát sau nhằm phát hiện những sai sót có thể xảy ra mà việc kiểm soát trước và kiểm soát trong không phát hiện được và đưa ra những cách thức, phương án xử lý, khắc phục đối với sai sót đó trong việc quản lý NQNN tạm thời nhân rồi. Đồng thời, đánh giá và phát hiện những rủi ro tiềm ẩn có thể sẽ xảy ra nhằm đưa ra phương án phòng ngừa, xử lý rủi ro phù hợp. Đối với những sai sót, rủi ro cần có thêm cơ sở pháp lý để phòng ngừa, xử lý, KBNN thực hiện rà soát và bổ sung những quy định đó vào quy trình kèm theo Quyết định của KBNN hoặc đề xuất bổ sung vào văn bản quy phạm pháp luật khi thực hiện sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (nếu cần thiết). Trên cơ sở kết quả kiểm soát hàng tháng, quý, KBNN Trung ương lập báo cáo rà soát rủi ro hàng tháng và báo cáo rà soát hồ sơ hàng quý làm cơ sở cho KBNN Trung ương tự hoàn thiện hoặc đề xuất hoàn thiện, nâng cao hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhân rồi.

### **Hộp 3: Kết quả phỏng vấn về việc kiểm tra, rà soát các giao dịch sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi**

#### **Câu hỏi 1: Chị đánh giá như thế nào về tình hình thực tế kiểm tra, rà soát các giao dịch sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi hiện nay?**

Trả lời của chuyên viên Phòng Quản lý rủi ro – Cục Quản lý ngân quỹ:

Việc kiểm soát, rà soát các giao dịch sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi tại KBNN Trung ương hiện nay đang được thực hiện khá chặt chẽ từ khâu đầu đến khâu cuối. Mọi hoạt động giao dịch NQNN tạm thời nhân rồi đều luôn được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục và nằm trong phạm vi hạn mức đã được phê duyệt. Bên cạnh đó, các rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện cũng đều được nhận diện và phòng ngừa, xử lý kịp thời đảm bảo an toàn gần như tuyệt đối đối với NQNN tính đến thời điểm hiện tại.

#### **Câu hỏi 2: Với việc kiểm tra, rà soát chặt chẽ như vậy rồi thì KBNN Trung ương có cần cải thiện quy trình này nữa không?**

Trả lời của chuyên viên Phòng Quản lý rủi ro – Cục Quản lý ngân quỹ:

Theo tôi là có. Do hiện nay việc kiểm soát hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi mới chỉ hướng đến mục đích đảm bảo hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục; nhận diện rủi ro và đưa ra các phương án phòng ngừa, xử lý rủi ro mà chưa xem xét, đánh giá đến tính hiệu quả trong quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi. Điều này chỉ giúp đảm bảo tính an toàn trong quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi mà không thể giúp nâng cao tính hiệu quả trong quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi. Dẫn đến những khoản tiền nhàn rỗi không được đầu tư một cách tối ưu làm tăng chi phí cơ hội cho việc gửi NQNN tạm thời nhàn rỗi tại NHNN Việt Nam và giảm nguồn thu cho NQNN. Chính vì vậy cần cải thiện quy trình kiểm soát việc tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý NQNN theo hướng bổ sung việc đánh giá hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi định kỳ và đưa ra những phương án quản lý phù hợp.

Nguồn: Kết quả phỏng vấn, 2024

### **2.3. Đánh giá thực trạng quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi tại Kho bạc Nhà nước trung ương**

#### **2.3.1 Những kết quả đạt được**

Mặc dù là mới được tạo cơ sở pháp lý và bắt đầu triển khai từ năm 2017 nhưng trong những năm qua hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi tại KBNN Trung ương cũng đã mang lại một số kết quả đáng kể góp phần dần dần thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp về QLNQ trong Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030. Theo đó có thể kết đến một số kết quả nổi bật sau:

- Giai đoạn 2021-2023 KBNN Trung ương đã tiếp tục tạo thêm cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi thông qua việc soạn thảo và trình Bộ Tài chính ban hành 02 Thông tư là Thông tư số 97/2021/TT-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2020/TT-BTC ngày 13/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tạm ứng, vay NQNN của NSNN; Thông tư số 12/2023/TT-BTC ngày 10/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 107/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP từ nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi của KBNN. Qua đó Thông tư số 97/2021/TT-BTC đã giảm chi phí tạm ứng, vay NQNN của NSNN xuống còn 0,5%/năm so với mức 1,2%/năm tại Thông tư số 23/2020/TT-BTC góp phần ngày càng tiết kiệm hơn nữa chi phí vay cho NSNN. Bên cạnh đó, Thông tư 12/2023/TT-BTC giúp thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP thông qua việc mở rộng phạm vi TPCP được phép giao dịch, nói

thời gian gửi bản chào bán TPCP của NHTM và tăng cường công bố thông tin giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP. Ngoài ra, trong giai đoạn này KBNN cũng đã ban hành một số văn bản hướng dẫn chi tiết quy trình nghiệp vụ quản lý NQNN tạm thời nhân rồi tạo điều kiện thuận tiện trong triển khai thực hiện như Quyết định số 758/QĐ-KBNN ngày 25/02/2022 của Tổng Giám đốc KBNN Ban hành Quy trình nghiệp vụ sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi gửi có kỳ hạn tại NHTM trên hệ thống QLNQ, Quyết định số 1758/QĐ-KBNN ngày 27/03/2023 của Tổng Giám đốc KBNN Ban hành Quy trình nghiệp vụ mua lại có kỳ hạn TPCP từ nguồn NQNN tạm thời nhân rồi của KBNN, Quyết định số 1658/QĐ-KBNN ngày 23/03/2023 của Tổng Giám đốc KBNN Ban hành Quy trình quản lý rủi ro đối với hoạt động quản lý NQNN,...

- Thông qua việc quản lý NQNN tạm thời nhân rồi, KBNN Trung ương đã góp phần thu về hàng chục nghìn tỷ đồng cho NQNN và tiết kiệm hàng nghìn tỷ đồng cho ngân sách trung ương trong giai đoạn 2021-2023. Với tổng khối lượng tiền có kỳ hạn tại NHTM và mua lại có kỳ hạn TPCP lần lượt là 3.448.793 tỷ đồng và 3.872 tỷ đồng KBNN Trung ương đã giúp thu về khoảng 12.881 tỷ đồng tiền lãi cho NQNN. Số tiền lãi này sau khi được sử dụng để chi trả cho các khoản chi NQNN, phần còn lại tiếp tục được nộp vào NSNN giúp tạo thêm nguồn thu lớn cho NSNN. Bên cạnh đó, giai đoạn 2021-2023 NQNN đã cho NSTW vay mới 104.846 tỷ đồng và tiếp tục duy trì số dư nợ vay khoảng 190.000 – 290.000 tỷ đồng với lãi suất từ 0,5-1,2%/năm giúp tiết kiệm khoảng 5.000 tỷ đồng chi phí vay cho ngân sách trung ương so với hoạt động huy động vốn cho NSNN thông qua việc phát hành TPCP. Đây là một kết quả đáng khích lệ cho hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhân rồi của KBNN Trung ương trong những năm qua, không để lãng phí hay gia tăng chi phí cơ hội đối với nguồn NQNN tạm thời nhân rồi này khi chỉ gửi tại NHNN Việt Nam với lãi mức lãi suất thấp chỉ khoảng 0,5%/năm.

- Điện tử hoá hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhân rồi: Trong giai đoạn đầu triển khai các quy trình gửi có kỳ hạn tại NHTM, mua lại có kỳ hạn TPCP được thực hiện hoàn toàn thủ công, điều này gây ra nhiều hạn chế như phát sinh nhiều thủ tục, tốn kém thời gian và dễ sai sót trong quá trình thực hiện. Nhận thấy vấn đề trên, từ năm 2021 KBNN Trung ương đã xây dựng, nâng cấp nâng cấp hệ thống QLNQ nhằm điện tử hoá các quy trình giao dịch và khắc phục những hạn chế đó. Theo đó, đối với nghiệp vụ gửi tiền có kỳ hạn tại NHTM đã đưa toàn bộ các bước thông báo nhu cầu gửi tiền có kỳ hạn, gửi bản chào nhận tiền gửi, xác định kết quả gửi tiền và ký kết phụ lục hợp đồng tiền gửi sang quy trình điện tử trên hệ thống QLNQ. Còn đối với nghiệp vụ mua lại có kỳ hạn TPCP, KBNN Trung ương đã có thể thực hiện kiểm soát hạn mức giao dịch, ký kết phụ lục hợp đồng giao dịch trên hệ thống QLNQ thay vì thực hiện thủ công như



trước đây. Như vậy đến nay, về cơ bản hệ thống QLNQ đã đáp ứng quy trình gửi tiền có kỳ hạn tại NHTM và mua lại có kỳ hạn TPCP theo phương thức điện tử giúp rút ngắn thời gian giao dịch và tạo tính công khai, minh bạch, thuận lợi trong quá trình thực hiện. Không chỉ vậy, định hướng KBNN Trung ương sẽ tiếp tục nâng cấp hệ thống QLNQ để điện tử hoá quy trình tạm ứng, cho vay NQNN đối với NSNN và các bước quy trình còn lại chưa được điện tử hoá đối với nghiệp vụ gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhận rồi tại NHTM, mua lại có kỳ hạn TPCP.

- Luôn đảm bảo tính an toàn trong quản lý NQNN tạm thời nhận rồi: Đây là một kết quả không thể không kể đến do một trong những nguyên tắc tiên quyết trong quản lý NQNN được quy định tại Nghị định 24/2016/NĐ-CP là đảm bảo tính an toàn NQNN. Trong thời gian qua, KBNN Trung ương đã thực hiện rất tốt nguyên tắc này, điều đó được thể hiện qua việc sử dụng NQNN tạm thời nhận rồi để tạm ứng, cho vay đối với NSNN, gửi có kỳ hạn tại NHTM, mua lại có kỳ hạn TPCP luôn được tuân thủ đúng hạn mức đã được phê duyệt như đã được trình bày tại mục 2.2.2 Tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý NQNN. Mọi quy trình giao dịch NQNN tạm thời nhận rồi đều được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và các khoản sử dụng NQNN tạm thời nhận rồi để gửi có kỳ hạn tại NHTM, mua lại có kỳ hạn TPCP luôn được thu hồi đầy đủ và đúng hạn, không để xảy ra tình trạng mất thanh khoản NQNN. Còn đối với việc tạm ứng NQNN cho ngân sách cấp tỉnh thì mọi khoản tạm ứng đều được hoàn trả đầy đủ, đúng hạn ngay trong năm phát sinh khoản tạm ứng theo đúng quy định; đối với việc vay NQNN của NSTW, một số khoản vay cũng đã được hoàn trả kịp thời theo hợp đồng vay NQNN, một số khoản còn lại khi NSTW không bố trí đủ nguồn để hoàn trả thì cũng được KBNN Trung ương và Vụ NSNN phối hợp trình Bộ Tài chính gia hạn khoản vay và vẫn đảm bảo nằm trong hạn mức vay NQNN được phê duyệt hàng quý. Bên cạnh đó, NQNN còn được đảm bảo an toàn hơn nữa khi KBNN liên tục rà soát, cập nhật và đánh giá những rủi ro có thể xảy ra đối với hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhận rồi để luôn có những phương án ứng phó kịp thời.

### ***2.3.2 Các tồn tại, hạn chế***

Mặc dù đã đạt được một số kết quả như trên, nhưng hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhận rồi tại KBNN Trung ương vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như sau:

a) Về việc xác định số NQNN tạm thời nhận rồi, hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhận rồi:

Bước đầu tiên trong quá trình quản lý NQNN tạm thời nhận rồi là xác định số NQNN tạm thời nhận rồi và hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhận rồi, theo đó hiện nay chưa có việc lập một kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhận rồi trong đó đặt ra

những mục tiêu, giải pháp rõ ràng. Hiện nay, KBNN Trung ương mới chỉ lập phương án điều hành NQNN hàng quý, trong đó mới chỉ đặt ra các hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi và chưa đặt ra những mục tiêu, giải pháp cụ thể về quản lý NQNN tạm thời nhân rồi trong quý; đồng thời cũng chưa có phân tích đánh giá về hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhân rồi quý trước để có cái nhìn tổng quan về hoạt động này. Chính vì vậy việc triển khai thực hiện quản lý NQNN tạm thời nhân rồi hiện nay hay cụ thể hơn là việc thực hiện các nghiệp vụ tạm ứng, cho vay NQNN, gửi có kỳ hạn tại NHTM và mua lại có kỳ hạn TPCP mới quan tâm chủ yếu đến tính an toàn NQNN và đảm bảo nằm trong hạn mức được phê duyệt, chưa chú trọng nhiều đến hiệu quả sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi.

b) Về quản lý việc sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để tạm ứng, cho vay NSNN; gửi có kỳ hạn tại NHTM và mua lại có kỳ hạn TPCP

- Số dư NQNN tạm thời nhân rồi hàng quý còn ở mức cao làm gia tăng chi phí cơ hội của việc gửi không kỳ hạn NQNN tạm thời nhân rồi tại NHNN Việt Nam: Mặc dù đạt được khối lượng giao dịch khá lớn trong giai đoạn 2021-2023 nhưng như tại mục 2.2.2. *Tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi* có thể thấy số dư giao dịch đối với các nghiệp vụ còn hạn chế so với hạn mức được cho phê duyệt hàng quý đặc biệt là đối với nghiệp vụ sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để mua lại có kỳ hạn TPCP. Với hạn mức được phép để mua lại có kỳ hạn TPCP hàng quý dao động chủ yếu từ khoảng 40.000-100.000 tỷ đồng/quý thì khối lượng giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP thực tế còn rất thấp chỉ khoảng trên dưới 1.000 tỷ đồng tính theo cả năm. Trong khi đó, hoạt động giao dịch sôi nổi nhất là gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhân rồi tại NHTM thì tính đến cuối năm 2023 đang có dấu hiệu giảm dần. Điều này tiếp tục tiếp diễn có thể gây ra lãng phí lớn nguồn NQNN tạm thời nhân rồi khi không được đem ra để giao dịch thu lãi về cho NQNN mà để đông cứng tại NHNN với mức lãi suất chỉ đạt 0,5%/năm.

- Việc thực hiện các khoản cho NSTW vay NQNN còn mất nhiều thời gian và gia hạn nhiều lần: Theo quy định hiện nay KBNN Trung ương và Vụ NSNN sẽ phối hợp trình Bộ Tài chính phê duyệt khoản vay NQNN của NSTW và sau đó KBNN Trung ương và Vụ NSNN sẽ thực hiện ký hợp đồng và giải ngân khoản vay đó. Quy trình trên được quy định ngắn gọn và ít thủ tục tại Thông tư số 23/2020/TT-BTC, tuy nhiên trên thực tế triển khai việc thực hiện từ bước Vụ NSNN bắt đầu gửi đề xuất vay NQNN cho đến khi ký kết hợp đồng vay NQNN mất nhiều thời gian và có thể kéo dài đến 02 tháng. Theo đó những yếu tố trên có thể làm ảnh hưởng đến kế hoạch vay bù đắp bội chi, trả nợ gốc của NSNN. Ngoài ra, hiện nay còn rất nhiều khoản vay NQNN của NSTW được

gia hạn nhiều lần (từ 2-3 lần) làm kéo dài thời hạn vay từ 01 năm thành 02-03 năm. Điều này có thể rủi ro và giảm tính thoản khoản của NQNN do về tính chất khoản NQNN tạm thời nhân rồi là những khoản tiền dư thừa mang tính chất tạm thời lại được sử dụng cho các khoản mang tính lâu dài qua các năm như các khoản vay của NSNN.

- Lãi suất giao dịch gửi có kỳ hạn tại NHTM và mua lại có kỳ hạn TPCP chưa bám sát so với lãi suất giao dịch thực tế trên thị trường. Mặc dù hoạt động gửi có kỳ hạn tại NHTM và mua lại có kỳ hạn TPCP từ NHTM đã giúp thu về hàng chục nghìn tỷ cho NQNN tuy nhiên so với khối lượng gửi tiền lớn như vậy thì số tiền lãi thu được về cho NQNN chưa thực sự cao và chưa sát so với lãi suất trên thị trường.

c) Về kiểm tra, rà soát các giao dịch NQNN tạm thời nhân rồi

Nội dung kiểm tra, rà soát hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhân rồi mới chỉ xét đến việc kiểm tra đảm bảo hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhân rồi thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục và có đầy đủ hồ sơ theo quy định; nhận diện rủi ro và đưa ra các phương án phòng ngừa, xử lý rủi ro mà chưa xem xét, đánh giá đến tính hiệu quả trong quản lý NQNN tạm thời nhân rồi.

### ***2.3.3 Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

- Do các quy định tại hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy trình nội bộ còn hạn chế, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện:

+ Hiện nay, tại các văn bản quy phạm pháp luật như Nghị định số 24/2016/NĐ-CP, Thông tư số 314/2016/TT-BTC và Thông tư số 64/2019/TT-BTC và các quy trình nội bộ của KBNN chưa có quy định hướng dẫn cụ thể về việc lập kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi mà theo đó mới chỉ dừng lại ở mức xác định về đối tượng và hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi. Chính vì vậy, KBNN Trung ương cũng chưa thực sự chú trọng và có cơ sở để thực hiện việc lập kế hoạch quản lý NQNN một cách chi tiết trong đó thể hiện đầy đủ nội dung mục tiêu, giải pháp thực hiện quản lý NQNN tạm thời nhân rồi và trình bày về hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhân rồi. Và đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến việc KBNN Trung ương chưa thực hiện đánh giá hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhân rồi khi thực hiện các nội dung về kiểm soát việc thực hiện kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi.

+ Ngoài ra, hiện nay Thông tư số 314/2016/TT-BTC, Thông tư số 64/2019/TT-BTC, Thông tư số 107/2020/TT-BTC và Thông tư số 12/2023/TT-BTC đang hạn chế đối tác giao dịch gửi tiền và mua lại có kỳ hạn TPCP với KBNN Trung ương. Như đối với tiền gửi thì đối tác phải nằm trong danh sách NHTM hoạt động an toàn, ổn định do NHNN cung cấp và phải được chấm từ 90 điểm trở lên theo các tiêu chí quy định tại thông tư; đối với nghiệp vụ mua lại có kỳ hạn TPCP, đối tác giao dịch với KBNN Trung

ương cũng cần phải nằm trong danh sách hoạt động an toàn, ổn định do NHNN Việt Nam cung cấp. Chính vì vậy không có nhiều NHTM đáp ứng đủ tiêu chí của KBNN Trung ương, điều này khiến nhiều NHTM có nhu cầu nhưng không được giao dịch với KBNN Trung ương, đồng thời làm giảm tính cạnh tranh lãi suất trong giao dịch NQNN tạm thời nhân rồi gây ra hạn chế số dư NQNN tạm thời nhân rồi cao và lãi suất giao dịch NQNN tạm thời thấp chưa bám sát với lãi suất trên thị trường. Bên cạnh đó, đối với các giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP quy định tại Thông tư số 107/2020/TT-BTC và Thông tư số 12/2023/TT-BTC còn nhiều bước, thời gian giao dịch thanh toán vẫn lâu hơn so với các giao dịch giữa các tổ chức tín dụng trên thị trường theo đánh giá của các NHTM, và đây cũng là nguyên nhân các NHTM ít tham gia giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP.

- Tình hình kinh tế xã hội, diễn biến thị trường tài chính âm ảm: Trong năm 2023 tình hình kinh tế nói chung và diễn biến thị trường tài chính nói riêng khá ảm ảm. Các giao dịch mua bán lại TPCP diễn ra ít làm ảnh hưởng trực tiếp tới giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP của KBNN Trung ương. Bên cạnh đó, với việc hệ thống NHTM trong trạng thái dư tiền và không cho vay được nhiều trong giai đoạn này làm giảm nhu cầu của chính những NHTM đó trong việc nhận tiền gửi của KBNN Trung ương. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tần suất giao dịch NQNN tạm thời nhân rồi của KBNN Trung ương giảm và số dư NQNN tạm thời nhân rồi duy trì ở mức cao.

- Do chưa tăng cường phân cấp, phân quyền trong việc tạm ứng, cho vay NSTW từ nguồn NQNN: Nguyên nhân của việc thực hiện các khoản vay NQNN tốn nhiều thời gian là do hiện nay việc vay NQNN của NSTW không phát sinh thường xuyên, bên cạnh đó các văn bản của cả KBNN Trung ương và Vụ NSNN đều phải trình qua nhiều cấp do chưa phân cấp, phân quyền nhiều trong việc triển khai thực hiện. Đồng thời, về cuối cùng thẩm quyền phê duyệt cho vay NQNN đối với NSTW hiện nay là của Bộ trưởng Bộ Tài chính và việc trình bẩm lên cấp Bộ xử lý cũng cần có thời gian để thực hiện.

- Do tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, NSNN chưa bố trí được dự toán: Đây là nguyên nhân gây ra hạn chế lớn đó là số dư NQNN tạm thời nhân rồi duy trì ở mức cao và việc vay NQNN của NSTW phải gia hạn nhiều lần. Trong giai đoạn, 2021-2023 việc giải ngân vốn đầu tư công vẫn ở mức chậm chính vì vậy có rất nhiều khoản dự toán chi đầu tư phát triển đã được cấp phát vốn nhưng vẫn chưa thể giải ngân được và duy trì trên tài khoản của KBNN. Điều này diễn ra qua các năm dẫn đến số dư NQNN tạm thời nhân rồi vẫn luôn duy trì ở mức cao. Thứ hai, đối với các khoản vay NQNN của NSTW trong giai đoạn này, NSTW cũng chưa bố trí được nguồn, chưa bổ sung được dự toán để hoàn trả NQNN chính vì vậy xảy ra trường hợp phải gia hạn các khoản vay NQNN của NSTW nhiều lần.

- Hệ thống công nghệ thông tin chưa đồng bộ, các quy trình quản lý NQNN chưa được điện tử hoá hoàn toàn: Đối với quy trình tạm ứng, cho vay NQNN hiện nay vẫn thực hiện hoàn toàn theo phương thức thủ công, còn đối với quy trình gửi có kỳ hạn tại NHTM và mua lại có kỳ hạn TPCP mặc dù KBNN Trung ương đã xây dựng, nâng cấp hệ thống QLNQ để đáp ứng yêu cầu giao dịch, tuy nhiên vẫn còn một số bước nội bộ vẫn chưa được điện tử hoá như xây dựng, phê duyệt nhu cầu chào, kiểm soát hạn mức, xác định kết quả,... Cùng với đó, việc kết nối và đồng bộ dữ liệu giữa hệ thống QLNQ với các hệ thống khác như hệ thống giao dịch công cụ nợ của SGDCK Hà Nội, hệ thống quản lý thanh toán, hệ thống Kho dữ liệu, hệ thống Tabmis chưa được thực hiện trong khi các giao dịch gửi tiền có kỳ hạn, mua lại có kỳ hạn TPCP đều cần thực hiện qua các hệ thống đó. Điều này vô hình chung không thể làm rút ngắn quy trình giao dịch mà còn phát sinh thêm quy trình thủ tục khi phải lấy dữ liệu từ hệ thống QLNQ sau đó nhập thủ công sang các hệ thống liên quan hoặc ngược lại và nhiều bước giao dịch phải thực hiện song song trên 02 hệ thống công nghệ thông tin.

## **CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NGÂN QUỸ NHÀ NƯỚC TẠM THỜI NHÀN RỖI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG**

### **3.1 Mục tiêu và phương hướng hoàn thiện quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi**

#### **3.1.1 Mục tiêu**

Việc hoàn thiện quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi nhằm hướng tới mục tiêu chung là nâng cao hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi, đồng thời tiếp tục đảm bảo tính an toàn trong hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi. Trên cơ sở mục tiêu chung đó, việc hoàn thiện quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi đặt ra những mục tiêu cụ thể như sau:

- Thứ nhất, thúc đẩy hoạt động giao dịch NQNN tạm thời nhàn rỗi, gia tăng khối lượng giao dịch, nguồn thu từ hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi, thực hiện các giao dịch theo nguyên tắc thị trường.

- Thứ hai, gắn kết chặt chẽ giữa quản lý ngân quỹ nhà nước với quản lý ngân sách và quản lý nợ nhằm giảm chi phí và rủi ro nợ vay.

- Thứ ba, về cơ bản điện tử hoá toàn bộ quy trình giao dịch NQNN tạm thời nhàn rỗi, đồng bộ thông tin dữ liệu giữa các hệ thống công nghệ thông tin.

- Thứ tư, rút ngắn thời gian, giảm thiểu thủ tục trong giao dịch NQNN tạm thời nhàn rỗi.

- Thứ năm, thiết lập khung quản lý rủi ro hiện đại, đảm bảo các rủi ro trong quản lý ngân quỹ nhà nước được nhận diện, đánh giá đầy đủ, kịp thời.

#### **3.1.2 Phương hướng**

Dựa trên những mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể được đặt ra, việc hoàn thiện quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi cần thực hiện theo phương hướng như sau:

- Đẩy mạnh tần suất giao dịch gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi tại NHTM, mua lại có kỳ hạn TPCP; mở rộng đối tác giao dịch với KBNN và đa dạng hoá các kỳ hạn giao dịch gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi, mua lại có kỳ hạn TPCP nhằm tăng cường tính cạnh tranh, thực hiện các giao dịch theo nguyên tắc thị trường. Đồng thời, điều chỉnh tăng hạn mức giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP từ NHTM.

- Tăng cường sự phối kết hợp giữa khả năng dự báo NQNN tạm thời nhân rồi với kế hoạch quản lý nợ công, kế hoạch huy động vốn cho NSNN hàng quý, năm; tiếp tục giảm chi phí tạm ứng, cho vay NQNN đối với NSNN.

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống QLNQ, bổ sung thêm các chức năng, quy trình hiện nay còn đang thực hiện thủ công vào hệ thống QLNQ; kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa hệ thống QLNQ với các hệ thống liên quan như hệ thống giao dịch công cụ nợ của SGDCK Hà Nội, hệ thống của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis), hệ thống đầu tư kho bạc, hệ thống Kho dữ liệu, Cổng thông tin điện tử KBNN,...

- Cải cách quy trình giao dịch NQNN tạm thời nhân rồi tại các văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định của KBNN, trong đó hướng tới giảm bớt các hồ sơ, thủ tục và thời gian giao dịch; tăng cường phân cấp, phân quyền trong việc tạm ứng, cho vay NQNN, gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhân rồi tại NHTM, mua lại có kỳ hạn TPCP.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhân rồi; tập trung vào việc nhận diện các rủi ro mới có thể phát sinh, đánh giá và đề xuất các phương án phòng ngừa, xử lý rủi ro phù hợp, đầy đủ để đưa vào văn bản quy định chi tiết tạo cơ sở chắc chắn cho việc ứng phó với mọi rủi ro về NQNN tạm thời nhân rồi.

## **3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi tại Kho bạc Nhà nước Trung ương**

### ***3.2.1 Nhóm giải pháp về lập kế hoạch quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi***

Nhằm khắc phục hạn chế về việc lập kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi và thực hiện mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhân rồi, KBNN Trung ương trước tiên cần phải thay đổi phương thức lập kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi. KBNN Trung ương nên trình Bộ Tài chính phê duyệt kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi cụ thể hơn trong phương án điều hành NQNN hàng quý hoặc căn cứ hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi được Bộ Tài chính phê duyệt, KBNN Trung ương chủ động lập một bản kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi chi tiết để triển khai thực hiện. Tuy nhiên, do Bộ Tài chính là cơ quan cấp Bộ thường chỉ phê duyệt những kế hoạch mang tính định hướng chung, đồng thời do KBNN Trung ương cũng là cơ quan trực tiếp quản lý NQNN tạm thời nhân rồi; vì vậy để tăng cường tính chủ động, xử lý linh hoạt trong triển khai thực hiện, KBNN Trung ương nên chủ động lập kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi chi tiết dựa trên cơ sở định hướng chung về hạn mức,

các loại giao dịch được phép thực hiện được Bộ Tài chính phê duyệt. Theo đó, phù hợp với khung thời gian xây dựng phương án điều hành NQNN theo quý, KBNN Trung ương xây dựng kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi tương ứng bao gồm những nội dung chủ yếu như sau:

- Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện quản lý NQNN tạm thời nhân rồi quý liền trước để xác định những lợi thế cần được tiếp tục phát huy và những điểm yếu, thách thức cần khắc phục.

- Dự báo bối cảnh về tình hình kinh tế - xã hội có thể tác động đến hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhân rồi của KBNN Trung ương.

- Xác định mục tiêu quản lý NQNN tạm thời nhân rồi trong quý trên cơ sở dự báo bối cảnh về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình NQNN và hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi được Bộ Tài chính phê duyệt tại phương án điều hành.

- Đề xuất những giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu về quản lý NQNN tạm thời nhân rồi trong quý.

- Xác định các nguồn lực, phân công trách nhiệm cho các đơn vị thuộc KBNN Trung ương triển khai thực hiện.

Trước mắt, trong giai đoạn đầu KBNN Trung ương nên thí điểm chỉ lập kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi theo quý tương ứng với phương án điều hành NQNN hàng quý. Sau đó, dựa trên kết quả thí điểm lập kế hoạch quý và nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhân rồi, bám sát với diễn biến thực tế thay đổi trên thị trường, KBNN Trung ương có thể xem xét lập kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi theo tháng. Tuy vậy, việc lập kế hoạch quản lý NQNN không chỉ chú trọng duy nhất vào việc nâng cao hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhân rồi mà vẫn cần chú trọng đảm bảo yếu tố về an toàn NQNN phù hợp với nguyên tắc cơ bản nhất trong quản lý NQNN.

### ***3.2.2 Nhóm giải pháp về quản lý việc tạm ứng, cho vay ngân quỹ nhà nước đối với ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh***

Cải thiện quy trình tạm ứng, cho vay NQNN đối với NSNN, giao dịch gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhân rồi, mua lại có kỳ hạn TPCP; tăng cường phân cấp, phân quyền trong hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhân rồi. Việc cải thiện các quy trình giao dịch và tăng cường phân cấp, phân quyền cần được thực hiện song hành, đi đôi với nhau. Đối với việc tạm ứng, cho NSNN vay NQNN, để thủ tục tạm ứng, cho vay NQNN được diễn ra nhanh chóng kể từ thời điểm NSTW, ngân sách địa phương phát sinh nhu



cầu tạm ứng vay cần giảm thiểu bớt các quy trình gửi, giao, nhận hồ sơ, trình phê duyệt. Bộ Tài chính có thể phân cấp cho KBNN Trung ương quyết định tạm ứng, cho vay NSNN đối với những khoản tạm ứng, cho vay nhỏ dưới 5.000 tỷ đồng trong phạm vi hạn mức được phê duyệt giúp giảm bớt các thủ tục trình bẩm, phê duyệt đảm bảo thời gian vay của NSNN phù hợp hơn với kế hoạch vay bù đắp bội chi, trả nợ gốc của NSNN và kịp thời bù đắp NSNN tạm thời thiếu hụt. Ngoài ra, nhằm hạn chế việc sử dụng nguồn tạm thời để sử dụng cho các khoản vay dài hạn cần hạn chế việc gia hạn các khoản vay NQNN của NSTW. Theo đó, chỉ nên cho phép gia hạn khoản vay NQNN một lần đồng thời giảm thời gian gia hạn kết hợp với việc chia nhỏ các khoản vay, gia hạn vay NQNN của NSTW để nâng cao trách nhiệm trả nợ của NSTW và đảm bảo tính thanh khoản của NQNN.

### ***3.2.3 Nhóm giải pháp về quản lý việc mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ, gửi có kỳ hạn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi tại ngân hàng thương mại***

- Mở rộng đối tác giao dịch với KBNN Trung ương trong hoạt động gửi có kỳ hạn tại NHTM và mua lại có kỳ hạn TPCP để nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi tiếp cận được tới nhiều đối tác hơn đồng thời nâng cao tính cạnh tranh, phù hợp giao dịch giữa các tổ chức trên thị trường (đặc biệt là với hoạt động gửi có kỳ hạn tại NHTM). Ngoài 04 NHTM như hiện nay là Ngân hàng TMCP Ngoại thương, Ngân hàng TMCP Công thương, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn được lựa chọn là đối tác giao dịch gửi tiền có kỳ hạn với KBNN Trung ương theo tiêu chí chấm điểm tại Thông tư số 64/2019/TT-BTC đạt trên 90 điểm (được chấm dựa trên các tiêu chí về quy mô tổng tài sản, tổng vốn chủ sở hữu, chất lượng tín dụng và kết quả hoạt động kinh doanh của NHTM) và phải nằm trong danh sách NHTM có mức độ an toàn, ổn định cao do NHNN Việt Nam cung cấp; KBNN Trung ương có thể từng bước nới lỏng tiêu chí lựa chọn để mở rộng thêm đối tác giao dịch. Theo đó, KBNN có thể chấp nhận lựa chọn các NHTM có mức điểm từ 80 điểm trở lên là đối tác giao dịch với KBNN. Do về cơ bản các NHTM được chấm từ 80 điểm trở lên theo các tiêu chí về tài sản, vốn, chất lượng tín dụng, kết quả kinh doanh đều là những NHTM lớn, an toàn và có độ uy tín cao trên thị trường. Hơn nữa, KBNN Trung ương vẫn ràng buộc điều kiện NHTM nằm trong danh sách NHTM an toàn, ổn định của NHNN Việt Nam do vậy tính an toàn trong hoạt động giao dịch với các NHTM vẫn được đảm bảo. Đối với nghiệp vụ mua lại có kỳ hạn TPCP, KBNN Trung ương có thể loại bỏ điều kiện lựa chọn NHTM nằm trong danh sách hoạt động an toàn, ổn định của NHNN Việt Nam. Do về cơ bản, bản thân nghiệp vụ mua lại có kỳ hạn TPCP đã mang tính an toàn do có sử dụng TPCP là tài sản đảm bảo. Trường hợp gặp phải rủi ro NHTM

không có khả năng thanh toán tiền cho KBNN, KBNN có thể giữ lại TPCP cho đến khi đáo hạn để nhận gốc lãi hoặc bán lại TPCP đó trên thị trường. Chính vì vậy việc mở rộng đối tác giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP là hoàn toàn có thể, tuy nhiên KBNN Trung ương cũng không thể lựa chọn giao dịch với tất cả các NHTM hiện đang hoạt động tại Việt Nam mà vẫn cần có những tiêu chí nhất định để đánh giá năng lực các NHTM làm cơ sở lựa chọn đối tác. Qua đó, việc mở rộng đối tác giao dịch gửi có kỳ hạn và mua lại có kỳ hạn TPCP làm gia tăng số lượng NHTM tham gia vào thị trường giao dịch này từ đó thúc đẩy tính cạnh tranh giữa các NHTM giúp điều chỉnh các giao dịch theo nguyên tắc thị trường với mức lãi suất, khối lượng giao dịch cao hơn mang lại số tiền lãi cao hơn cho NQNN.

- Đa dạng các công cụ giao dịch NQNN tạm thời nhàn rỗi. Cùng với việc mở rộng đối tác giao dịch, KBNN Trung ương cần tiếp tục đa dạng các công cụ giao dịch NQNN tạm thời nhàn rỗi như thực hiện các giao dịch gửi có kỳ hạn NQNN, mua lại có kỳ hạn TPCP với nhiều loại kỳ hạn hơn. Đối với tiền gửi ngoài kỳ hạn 01 tháng, 02 tháng, 03 tháng, KBNN Trung ương có thể gửi qua đêm NQNN tạm thời nhàn rỗi tại NHTM, gửi các kỳ hạn 07 ngày, 14 ngày, 21 ngày như với kỳ hạn mua lại có kỳ hạn TPCP hiện nay. Còn đối với giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP, KBNN Trung ương nên chỉ giới hạn kỳ hạn giao dịch tối đa không quá 03 tháng thay việc quy định cứng chỉ được phép giao dịch kỳ hạn 07 ngày, 14 ngày, 21 ngày, 01 tháng, 02 tháng, 03 tháng như hiện nay. Vì trên thực tế trên thị trường giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP, các tổ chức thực hiện giao dịch với đa dạng mọi các kỳ hạn từ 05 ngày cho đến trên 90 ngày. Việc đa dạng các kỳ hạn giao dịch giúp hoạt động gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi, mua lại có kỳ hạn TPCP phù hợp hơn với thông lệ trên thị trường, đồng thời giúp các NHTM có nhiều sự lựa chọn hơn trong giao dịch làm gia tăng nhu cầu giao dịch từ phía NHTM giúp giảm số dư NQNN tạm thời nhàn rỗi. Tuy nhiên, song hành với việc đa dạng hoá các kỳ hạn giao dịch, KBNN Trung ương cần thực hiện có phương án kiểm soát hạn mức giao dịch chặt chẽ và phù hợp hơn.

- Rút ngắn thời gian giao dịch gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhàn rỗi, mua lại có kỳ hạn TPCP: KBNN Trung ương có thể thực hiện rút ngắn thời gian giao dịch kể từ thời điểm thông báo nhu cầu giao dịch cho tới khi thanh toán giao dịch của KBNN từ 05 ngày xuống 03 ngày đối với tiền gửi và từ 03 ngày xuống còn 02 ngày đối với giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh tiến độ điện tử hoá trong hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi. KBNN Trung ương cần tiếp tục xây dựng, nâng cấp hệ thống QLNN để bổ sung các chức năng thuộc quy trình tạm ứng, cho vay

NQNN hệ thống và tiếp tục điện tử hoá các bước còn lại của quy trình gửi có kỳ hạn NQNN tạm thời nhân rồi tại NHTM, mua lại có kỳ hạn TPCP. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống QLNQ với hệ thống Tabmis, hệ thống kho dữ liệu, hệ thống giao dịch công cụ nợ của SGDC Hà Nội, hệ thống quản lý thanh toán, hệ thống quản lý văn bản điều hành,... Qua đó, đồng thời cũng giúp cắt giảm toàn bộ quy trình giao, nhận văn bản giấy giúp tiết kiệm nhiều thời gian giao dịch đặc biệt là đối với quy trình tạm ứng, vay NQNN của NSNN. Việc đồng bộ, kết nối dữ liệu tạo nên một quy trình điện tử khép kín và xuyên suốt góp phần đẩy nhanh việc thực hiện giải pháp về cải thiện quy trình giao dịch NQNN tạm thời nhân rồi nên trên, giảm thiểu các rủi ro về con người trong hoạt động quản lý NQNN tạm thời nhân rồi, tăng cường tính công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện. Ngoài ra, việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin cũng góp phần thực hiện nhóm giải pháp về kiểm soát việc thực hiện quản lý NQNN tạm thời nhân rồi sẽ được trình bày dưới đây thông qua việc có thể kết xuất các dữ liệu báo cáo để đánh giá thực trạng về tình hình quản lý NQNN tạm thời nhân rồi.

### ***3.2.3 Nhóm giải pháp về kiểm soát giao dịch sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi***

Ngoài việc kiểm tra, rà soát về quy trình, thủ tục quản lý NQNN tạm thời nhân rồi như hiện nay đang thực hiện, KBNN Trung ương cần bổ sung thêm việc đánh giá hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhân rồi hàng tháng, hàng quý để xác định những mặt tốt vừa chưa tốt trong quá trình quản lý nhằm đưa ra những giải pháp quản lý phù hợp cho giai đoạn sau, đồng thời cũng là cơ sở để lập kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi của KBNN Trung ương. Theo đó, để đánh giá hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhân rồi, KBNN Trung ương cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phù hợp. Bộ tiêu chí đánh giá bao gồm các tiêu chí cố định và các tiêu chí mở để đảm bảo vừa đảm bảo tính chắc chắn, an toàn vừa đảm bảo linh hoạt, dễ dàng thích ứng với môi trường kinh tế - xã hội luôn biến động. Trên cơ sở đó, so với mục tiêu đặt ra và tình hình thực tế (bao gồm: tình hình NQNN tạm thời nhân rồi, tình hình giao dịch trên thị trường, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội,...), KBNN Trung ương sẽ đánh giá hoạt động quản lý NQNN có thực sự hiệu quả hay không, xác định được các vấn đề còn tồn đọng. Từ đó, đưa ra được kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi phù hợp trong quý sau. Bên cạnh đó, cùng với việc thúc đẩy các giao dịch NQNN tạm thời nhân rồi, KBNN Trung ương cần chú trọng hơn nữa trong việc kiểm tra, rà soát và nhận diện các rủi ro có thể phát sinh, do giao dịch đối tác giao dịch càng nhiều, khối lượng giao dịch càng lớn sẽ càng tiềm ẩn nhiều rủi ro. Việc rà soát, nhận diện rủi ro không chỉ được thực hiện định kỳ hàng tháng như hiện tại mà có thể được thực hiện rà soát, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu quản

lý hoặc khi nhận thấy có những dấu hiệu bất thường để KBNN Trung ương luôn chủ động trong việc phòng ngừa và xử lý rủi ro trong quản lý NQNN tạm thời nhàn rỗi.

### **3.3 Kiến nghị**

Các giải pháp được đề xuất tại Mục 3.2 nêu trên có nội dung nằm ngoài phạm vi thẩm quyền của KBNN Trung ương là việc xây dựng, nâng cấp hệ thống QLNQ. Do đó, KBNN Trung ương kiến nghị Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt các chủ trương đầu tư ứng dụng CNTT để nâng cấp hệ thống QLNQ, kết nối chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác thuộc sự quản lý của KBNN Trung ương. Đồng thời, kiến nghị Bộ Tài chính chỉ đạo SGDCK Hà Nội, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Vụ NSNN phối hợp với KBNN Trung ương nâng cấp các hệ thống liên quan của những cơ quan đó để kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống của KBNN Trung ương.

## KẾT LUẬN

Quản lý NQNN nói chung hay quản lý NQNN tạm thời nhân rồi nói riêng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của KBNN Trung ương. Việc nâng cao hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhân rồi giúp KBNN Trung ương hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, gắn kết chặt chẽ với quản lý nợ công, tạo ra thêm nguồn thu lớn cho NQNN để từ đó đóng góp vào NSNN góp phần gián tiếp tài trợ nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của ngân sách. Thông qua việc nghiên cứu, nắm bắt tình hình thực tiễn quản lý NQNN tạm thời nhân rồi cũng như mục tiêu, định hướng phát triển của KBNN, đề tài “*Quản lý ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi tại Kho bạc Nhà nước trung ương*” đã đưa ra nhiều giải pháp mang tính thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhân rồi tại KBNN Trung ương có thể áp dụng được ngay trong thời gian tới và những giải pháp dài hạn cần tạo cơ sở pháp lý để thực hiện. Một số giải pháp được kể đến đó là nhóm giải pháp về lập kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi trong đó bổ sung việc lập kế hoạch chi tiết nêu rõ mục tiêu, giải pháp thực hiện quản lý NQNN tạm thời nhân rồi. Và nhóm giải pháp về kiểm soát việc thực hiện kế hoạch quản lý NQNN tạm thời nhân rồi trong đó tăng cường rà soát, nhận diện rủi ro trong quản lý NQNN tạm thời nhân rồi, đồng thời bổ sung việc đánh giá hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhân rồi định kỳ. Ngoài ra, còn một số giải pháp thuộc nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện quản lý NQNN tạm thời nhân rồi như tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mở rộng đối tác giao dịch, đa dạng các kỳ hạn giao dịch và cải thiện quy trình giao dịch NQNN tạm thời nhân rồi,... là những giải pháp thực tiễn, dài hơi và phù hợp với định hướng của KBNN trong những năm tới tuy nhiên cần có cơ sở pháp lý cũng như phê duyệt từ các cơ quan có thẩm quyền để triển khai thực hiện và nếu đẩy nhanh tốc độ triển khai những giải pháp đó có thể được áp dụng thực hiện ngay trong năm tới. Như vậy, những giải pháp được đề xuất tại đề tài này đều mang tính ứng dụng cao và có khả năng thực hiện được nhằm nâng cao hiệu quả quản lý NQNN tạm thời nhân rồi tại KBNN Trung ương; KBNN Trung ương có thể xem xét, cân nhắc để từng bước hoặc áp dụng đồng loạt những giải pháp đó một cách phù hợp.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo Lâm (2015), ‘Quản lý hiệu quả ngân quỹ nhà nước’, *Báo Chính phủ*, truy cập lần cuối ngày 20 tháng 03 năm 2024 từ <<https://baochinhphu.vn/quan-ly-hieu-qua-ngan-quy-nha-nuoc-102184470.htm>>
2. Bộ Tài chính (2016), *Thông tư số 314/2016/TT-BTC chính hướng dẫn một số điều tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước*, ban hành ngày 28 tháng 11 năm 2016.
3. Bộ Tài chính (2019), *Thông tư số 64/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 314/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước*, ban hành ngày 16 tháng 9 năm 2019.
4. Bộ Tài chính (2020), *Thông tư số 107/2020/TT-BTC hướng dẫn giao dịch mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ từ nguồn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi của Kho bạc Nhà nước*, ban hành ngày 21 tháng 12 năm 2020.
5. Bộ Tài chính (2020), *Thông tư số 23/2020/TT-BTC quy định tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước*, ban hành ngày 13 tháng 4 năm 2020.
6. Bộ trưởng Bộ Tài chính (2021), *Thông tư số 97/2021/TT-BTC sửa đổi bổ sung, một số điều của Thông tư số 23/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước*, ban hành ngày 12 tháng 11 năm 2021.
7. Bộ Tài chính (2023), *Thông tư số 12/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 107/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ từ nguồn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi của Kho bạc Nhà nước*, ban hành ngày 10 tháng 02 năm 2023.
8. Chính phủ (2016), *Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước*, ban hành ngày 05 tháng 4 năm 2016.
9. Gia Hân (2023), ‘Quản lý ngân quỹ nhà nước an toàn, hiệu quả, phù hợp thông lệ quốc tế’, *Tạp chí tài chính*, truy cập lần cuối ngày 20 tháng 03 năm 2024, từ <<https://tapchitaichinh.vn/quan-ly-ngan-quy-nha-nuoc-an-toan-hieu-qua-phu-hop-thong-le-quoc-te.html>>
10. IMF (2009), *Hiện đại hóa quản lý ngân quỹ*, Hanoi.

11. IMF (2012), *Quản lý ngân quỹ: Mối quan hệ giữa Kho bạc và Ngân hàng trung ương*, Hanoi.
12. IMF (2016), *Công cụ quản lý ngân quỹ*, Hanoi.
13. Kho bạc Nhà nước (2022), *Quyết định số 758/QĐ-KBNN Ban hành Quy trình nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi để gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại trên hệ thống Quản lý ngân quỹ*, ban hành ngày 25 tháng 02 năm 2022.
14. Kho bạc Nhà nước (2023), *Quyết định số 1658/QĐ-KBNN Ban hành Quy trình quản lý rủi ro đối với hoạt động quản lý ngân quỹ nhà nước*, ban hành ngày 23 tháng 03 năm 2023.
15. Kho bạc Nhà nước (2023), *Quyết định số 1758/QĐ-KBNN Ban hành Quy trình nghiệp vụ mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ từ nguồn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi của Kho bạc Nhà nước*, ban hành ngày 27 tháng 03 năm 2023.
16. Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Đoàn Thị Thu Hà & Đỗ Thị Hải Hà (2017), *Giáo trình Quản lý học*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.
17. Quốc hội (2015), *Luật số 83/2015/QH13 Luật Ngân sách nhà nước*, ban hành ngày 25 tháng 06 năm 2015.
18. Quốc hội (2017), *Luật số 20/2017/QH14 Luật Quản lý nợ công*, ban hành ngày 23 tháng 11 năm 2017.
19. Ths. Lê Thùy Dương và nhóm tác giả (2019), ‘Hoàn thiện công tác điều hành ngân quỹ nhà nước tại Kho bạc Nhà nước giai đoạn 2016-2020’, Kho bạc Nhà nước.
20. Vy Hương (2023), ‘Quản lý ngân quỹ hiệu quả, Kho bạc nộp ngân sách 6.000 tỷ đồng’, *Đại biểu nhân dân*, truy cập lần cuối ngày 15 tháng 12 năm 2023, từ <<https://daibieunhandan.vn/kinh-te-xa-hoi/quan-ly-ngan-quy-hieu-qua-kho-bac-nop-ngan-sach-6-000-ty-dong-i353759/>>

## **PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÂU HỎI PHÒNG VẤN**

1. Anh đánh giá như thế nào về việc xác định hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi tại phương án điều hành NQNN như hiện nay?

2. Theo anh có nên có những thay đổi gì trong việc xác định hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi như hiện nay không? Nếu có thì nên thay đổi như thế nào?

3. Việc sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi tại KBNN Trung ương hiện nay có sự tham gia của nhiều đơn vị thuộc KBNN Trung ương. Theo chị, đó là có phải là điều gây tốn nhiều thời gian và phát sinh nhiều thủ tục trong quá trình tổ chức thực hiện không?

4. Theo chị, có cách nào giúp tiết kiệm thời gian và giảm các thủ tục trong hoạt động sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi không?

5. Chị đánh giá như thế nào về tình hình thực tế kiểm tra, rà soát các giao dịch sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi hiện nay?

6. Với việc kiểm tra, rà soát chặt chẽ như vậy rồi thì KBNN Trung ương có cần cải thiện quy trình này nữa không?